

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

TASECOAirs

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG TASECO

(Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh số 0107007230 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/09/2015 thay đổi lần thứ 5 ngày 27/07/2017)

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG TASECO

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà N02-T1, Khu Đoàn ngoại giao, phố Đỗ Nhuận, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024. 3587 6678 Fax: 024. 3587 6683

Website: tasecoairs.vn

Email : hotmail@taseco.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024. 3974 1771 Fax: 024. 3974 7572

Website: www.vietinbanksc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông: **Đào Tiến Dương**

Chức vụ: Thành viên HĐQT

Điện thoại: 024. 3587 6678 Fax: 024. 3587 6683

Hà Nội, Tháng 07/2017

MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	1
1.	Thông tin doanh nghiệp	1
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
3.	Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty	4
4.	Cơ cấu tổ chức Công ty.....	9
5.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	16
6.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	17
7.	Hoạt động kinh doanh	19
8.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2015 - 2016	25
9.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	27
10.	Chính sách đối với người lao động	28
11.	Chính sách cổ tức	30
12.	Tình hình tài chính	31
13.	Tài sản	36
14.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2017 - 2019.....	37
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng:.....	38
16.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.	38
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có	39
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	39
1.	Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị	39
2.	Cơ cấu thành viên Ban Tổng Giám đốc.....	44
3.	Cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát	45
4.	Kế toán trưởng.....	47
III.	KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	49
IV.	PHỤ LỤC	50

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của Taseco Airs	4
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 30/04/2017	16
Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm thành lập Công ty và thời điểm gần nhất.....	17
Bảng 4: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/04/2017	17
Bảng 5: Danh sách công ty con của Công ty tại thời điểm 31/12/2016	18
Bảng 6: Danh sách các hợp đồng quảng cáo thương mại lớn đã và đang thực hiện.....	21
Bảng 7: Cơ cấu tổng doanh thu hợp nhất giai đoạn 2015 – 2016	23
Bảng 8: Cơ cấu tổng doanh thu Công ty mẹ giai đoạn 2015 – 2016.....	23
Bảng 9: Cơ cấu tổng doanh thu hợp nhất giai đoạn 2015 – 2016	24
Bảng 10: Cơ cấu tổng doanh thu Công ty mẹ giai đoạn 2015 – 2016.....	24
Bảng 11: Cơ cấu Giá vốn hàng bán và Dịch vụ cung cấp hợp nhất giai đoạn 2015 – 2016.....	24
Bảng 12: Cơ cấu Giá vốn hàng bán và Dịch vụ cung cấp riêng lẻ giai đoạn 2015 – 2016.....	25
Bảng 13: Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh hợp nhất giai đoạn 2015 - 2016	25
Bảng 14: Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh Công ty mẹ giai đoạn 2015 - 2016	26
Bảng 15: Số lượng người lao động trong Công ty tính tới thời điểm 30/04/2017.....	28
Bảng 16: Các khoản phải nộp theo luật định hợp nhất giai đoạn 2015 – 2016 của Công ty	32
Bảng 17: Các khoản phải nộp theo luật định Công ty mẹ giai đoạn 2015 – 2016.....	32
Bảng 18: Số dư các quỹ của Công ty hợp nhất tại thời điểm 31/12/2015 và 31/12/2016	32
Bảng 19: Tình hình các khoản vay hợp nhất của Công ty giai đoạn 2015 - 2016.....	33
Bảng 20: Tình hình các khoản vay của Công ty mẹ giai đoạn 2015 - 2016.....	33
Bảng 21: Các khoản nợ phải trả hợp nhất giai đoạn 2015 – 2016	34
Bảng 22: Các khoản nợ phải trả của Công ty mẹ giai đoạn 2015 – 2016	34
Bảng 23: Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản hợp nhất của Công ty giai đoạn 2015 - 2016.....	35
Bảng 24: Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty mẹ giai đoạn 2015 - 2016.....	35
Bảng 25: Tình hình tài sản hợp nhất tại ngày 31/12/2016	36
Bảng 26: Tình hình tài sản của Công ty mẹ tại ngày 31/12/2016	37
Bảng 27: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017 – 2019	37

DANH MỤC CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

Tên viết tắt	Nguyên nghĩa
Công ty/ Taseco Airs	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco
CTCP	Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội Đồng Cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
HĐTV	Hội đồng thành viên
BP	Bộ phận
P.	Phòng
TPP	Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương
DTT	Doanh thu thuần
TT	Trung tâm
VĐL	Vốn điều lệ
VP	Văn phòng

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

I. Thông tin doanh nghiệp

- Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG TASECO
- Tên tiếng anh	TASECO AIR SERVICES JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt	TASECO AIRS
- Người đại diện theo pháp luật	Lê Anh Quốc – Tổng Giám đốc
- Trụ sở chính	Tầng 1, Tòa nhà N02- T1, khu đoàn ngoại giao, phố Đỗ Nhuận, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại	024. 3587 6678
- Fax	024. 3587 6683
- Website	tasecoairs.vn
- Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh	Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh số 0107007230 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/09/2015 thay đổi lần thứ 5 ngày 27/07/2017
- Vốn điều lệ đăng ký	360.000.000.000 đồng (<i>Ba trăm sáu mươi tỷ đồng</i>)
- Vốn điều lệ thực góp	360.000.000.000 đồng (<i>Ba trăm sáu mươi tỷ đồng</i>)
- Logo	



- Ngành, nghề kinh doanh chính:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đồ cổ); - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh;
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh hàng miễn thuế
9610	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự: bấm huyệt, tắm quất - Kinh doanh dịch vụ xoa bóp

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Dịch vụ phục vụ hành khách chờ đi lại bằng đường hàng không
5320	Chuyến phát Chi tiết: Dịch vụ chuyển phát nhanh bằng đường hàng không
7020	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn, cung cấp các giải pháp về quản lý kinh doanh (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);
6190	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông;
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị điện, điện tử; - Cho thuê máy móc, thiết bị
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Buôn bán rượu, bia, thuốc lá, bánh kẹo;
6492	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Đại lý thu đổi ngoại tệ
4931	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô;
5610 (Chính)	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát
5630	Dịch vụ phục vụ đồ uống
4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ nhiều loại hàng hóa trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bách hóa (trừ siêu thị, trung tâm thương mại)
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; - Hoạt động của cáp treo, đường sắt leo núi.
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
7911	Đại lý du lịch
7912	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, Kinh doanh lữ hành quốc tế
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh
7310	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo thương mại - Đại lý quảng cáo báo viết, báo điện tử, tạp chí, truyền thanh, truyền hình trong và ngoài nước (trừ thông tin Nhà nước cấm);

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Hoạt động kinh doanh dịch vụ hàng không tiên thân được vận hành bởi Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng Không Thăng Long (Taseco Thăng Long) từ năm 2005.

Sau 10 năm hoạt động, để nâng cao chất lượng dịch vụ và chuyên môn hoá hoạt động kinh doanh, toàn bộ mảng dịch vụ kinh doanh hàng không được chuyển sang vận hành chuyên biệt tại các công ty riêng biệt, theo đó:

Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco Nội Bài được chuyển đổi từ chi nhánh của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Thăng Long với quyết định thành lập ngày 28/09/2015 với vốn điều lệ ban đầu là 30.000.000.000 đồng và ba cổ đông sáng lập, trong đó Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Thăng Long là cổ đông nắm giữ cổ phần chi phối, giá trị vốn góp là 29.970.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 99,9% vốn điều lệ Công ty. Công ty cổ phần Taseco Nội Bài chịu trách nhiệm vận hành hoạt động kinh doanh dịch vụ khu vực Nội Bài và các sân bay lân cận.

Ngày 28/09/2015, Công ty cổ phần Taseco Đà Nẵng được thành lập để vận hành hoạt động kinh doanh dịch vụ tại khu vực miền trung (sân bay Đà Nẵng, Huế).

Ngày 09/3/2016 Công ty cổ phần Taseco Sài Gòn được thành lập để vận hành hoạt động kinh doanh dịch vụ tại khu vực phía Nam (Sân bay Tân Sơn Nhất, Phú Quốc...).

Năm 2016-2017, thực hiện kế hoạch tái cấu trúc đồng bộ mảng dịch vụ hàng không, Công ty cổ phần dịch vụ Hàng không Taseco Nội Bài trở thành công ty mẹ sở hữu các đơn vị thành viên kinh doanh chuỗi cửa hàng bao gồm: Taseco Đà Nẵng (99,9%), Taseco Sài Gòn (55%); kinh doanh dịch vụ khách sạn: Taseco Oceanview (100%).

Ngày 30/5/2017, Công ty cổ phần Taseco Nội Bài được đổi tên thành Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 4 số 0107007230 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Đến nay, công ty đã trải qua 02 lần tăng vốn, cụ thể như sau:

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ của Taseco Airs

Lần	Thời gian thực hiện	Vốn điều lệ tăng thêm (Triệu đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (Triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
1	Khi thành lập		30.000		
2	10/2016	130.480 (*)	160.480	Góp vốn bằng tài sản là phần vốn góp của Taseco tại Công ty TNHH MTV Taseco Ocean View Đà Nẵng,	+ Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 30/3/2016 số 02/2016 /NQ-ĐHĐCĐ/ TASECO.NB + Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 14/12/2016 số

Lần	Thời gian thực hiện	Vốn điều lệ tăng thêm (Triệu đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (Triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
				Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco Sài Gòn và Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco Đà Nẵng ()	07/2016/TASECO.NB-BBĐHĐCĐ; + Báo cáo soát xét tài chính các Công ty xác định giá trị tài sản do Công ty TNHH kiểm toán Ern & Young Việt Nam thực hiện.
3	7/2017	200.600(**)	360.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1,25	+ Biên bản họp ĐHĐCĐ bất thường ngày 2/6/2017 số 04/2017/BB-ĐHĐCĐ + Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 2/6/2017 số 04/2017/NQ-ĐHĐCĐ

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco)

Ghi chú:

(1) Từ khi thành lập: Vốn điều lệ của Taseco Airs là 30 tỷ đồng với tỷ lệ vốn góp của các cổ đông sáng lập như sau:

STT	Tên cổ đông	ĐKK/CMNDD	Địa chỉ	Số lượng CP sở hữu	Loại hình sở hữu
1	CTCP Dịch vụ Hàng không Thăng Long	Giấy ĐKKD số 0101619879 do Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/2/2005, thay đổi lần thứ 22 ngày 27/02/2017	Tầng 1 tòa nhà N02 – T1, khu đoàn ngoại giao, Đỗ Nhuận, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.	2.997.000	Cổ phần sáng lập
2	Bà: Trần Thị Loan	011897272 do Công an TP. Hà Nội cấp ngày 21/7/2009	P806, CT2A KĐT Mỹ Đình II, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	1.500	Cổ phần sáng lập
3	Bà: Nguyễn Thị Thanh Phương	16269395 do Công an TP. Nam Định cấp ngày 31/5/2007	P.2003, Tòa Trung tâm Thương mại Căn hộ - Khu đô thị Xa La, Phúc La, Hà Đông, Hà Nội	1.500	Cổ phần sáng lập
Tổng cộng				3.000.000	

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0107007230 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/09/2015 và Luật Doanh nghiệp toàn bộ số lượng cổ phần của cổ đông sáng lập (3.000.000 cổ phần này) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 năm kể từ ngày thành lập (kể từ ngày 28/09/2015).

(2) Phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ lần 1:

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 30/3/2016 số 02/2016 /NQ-ĐHĐCĐ/ TASECO.NB, Các cổ đông hiện hữu của Công ty đã đồng ý thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu thực hiện quyền là 3:13,061 để tăng vốn điều lệ thêm 130,61 tỷ đồng (số lượng cổ phiếu được quyền mua được làm tròn đến hàng trăm) để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hình thức góp vốn bằng Tiền mặt hoặc Tài sản.

Tuy nhiên 2 cổ đông sáng lập là Bà Trần Thị Loan và Bà Nguyễn Thị Thanh Phương đã từ chối quyền mua cổ phần phát hành thêm. Riêng cổ đông lớn là Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Thăng Long (Taseco) góp đủ phần vốn được quyền mua 130,48 tỷ đồng với hình thức góp vốn bằng Tài sản - là phần vốn góp tại các Công ty con của Taseco - (Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 07/2016/TASECO.NB-NQĐHĐCĐ ngày 14/12/2016 và theo Biên bản thỏa thuận ngày 07/12/2016 giữa HĐQT của Taseco Airs với CTCP Dịch vụ hàng không Thăng Long), cụ thể như sau:

- + Phần vốn góp của Taseco tại Công ty TNHH MTV Taseco Ocean View Đà Nẵng: 105 tỷ đồng;
- + Phần vốn góp của Taseco tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco Sài Gòn: 5,5 tỷ đồng;
- + Phần vốn góp của Taseco tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco Đà Nẵng: 19,98 tỷ đồng.

Tài sản là phần vốn góp của Taseco sẽ dựa trên kết quả soát xét báo cáo tài chính tại thời điểm chốt giá trị đầu tư của Taseco tại 03 công ty trên và được thực hiện bởi tổ chức kiểm toán được soát xét Báo cáo tài chính cho các công ty đại chúng.

- + Thời điểm chốt giá trị đầu tư của Công ty Taseco tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco Đà Nẵng để xác định giá trị Tài sản là phần vốn góp là ngày 01/04/2016.
- + Thời điểm chốt giá trị đầu tư của Công ty Taseco tại Công ty TNHH MTV Taseco Ocean View Đà Nẵng và Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco Sài Gòn là ngày 01/10/2016.

(*) Đến tháng 12/2016, Công ty Taseco Airs đã kết thúc đợt chào bán với kết quả như sau

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần đang sở hữu	Số lượng cổ phần được mua	Số lượng CP mua thêm	Tổng cộng (CP)
1	CTCP Dịch vụ Hàng không Thăng Long	2.997.000	13.048.000	13.048.000	16.045.000
2	Bà: Trần Thị Loan	1.500	6.500	Từ chối mua	1.500
3	Bà: Nguyễn Thị Thanh Phương	1.500	6.500	Từ chối mua	1.500
	Tổng cộng	3.000.000	13.061.000	13.048.000	16.048.000

(Nguồn: Taseco Airs)

Tại Báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2016 của ba công ty: Công ty TNHH MTV Taseco Ocean View Đà Nẵng, Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco Sài Gòn và Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco Đà Nẵng đã ghi nhận chủ sở hữu phần vốn góp là Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco như sau:

- + Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco Sài Gòn trở thành công ty con của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco với giá trị vốn góp là 5,5 tỷ đồng (chiếm 55% vốn điều lệ).
- + Công ty TNHH MTV Taseco Ocean View Đà Nẵng trở thành công ty con của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco với giá trị vốn góp là 105 tỷ đồng.
- + Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco Đà Nẵng trở thành công ty con của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco với giá trị vốn góp là 19.980.000.000 đồng (chiếm 99,9% vốn điều lệ). Đồng thời, do giá trị tài sản thuần của Công ty tại thời điểm 1/4/2016 lớn hơn 19.980.000.000 đồng, do vậy Công ty Taseco Đà Nẵng sẽ có nghĩa vụ chi trả cổ tức 5.830.557.011 đồng cho Công ty Taseco Thăng Long thông qua Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco.

Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng không Taseco (Taseco Airs) đã báo cáo kết quả tăng vốn tới Đại hội đồng cổ đông theo Nghị quyết số 07/2016/TASECO.NB-NQDHĐCĐ ngày 14/12/2016 để thực hiện thay đổi giấy đăng ký kinh doanh theo số vốn mới, đồng thời Taseco Airs đã điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 2 ngày 16/12/2016.

(2) Thực hiện tăng Vốn điều lệ lần 2:

(**) Năm 2017, ĐHCĐ Công ty Taseco Airs đã thông qua việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ cho Cổ đông hiện hữu bằng cách phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1,25 (cổ đông sở hữu 1 cổ phần được quyền mua thêm 1,25 cổ phần mới), giá phát hành 10.000 đồng/cổ phần theo Nghị quyết số 04/2017/NQ-ĐHCĐ ngày 02/06/2017. Số lượng cổ phần phát hành thêm dự kiến là 20.060.000 cổ phần tương ứng với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 200.600.000.000đồng. Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán bao gồm:

STT	Mục đích sử dụng	Số tiền đầu tư (đồng)
1	Góp vốn hợp tác kinh doanh dự án đầu tư khách sạn A La carte tại Hạ Long đợt tiếp theo	60.000.000.000
2	Mua cổ phần và góp vốn bổ sung vào Công ty Cổ phần Suất ăn Hàng không Việt Nam.	100.000.000.000
3	Bổ sung vốn để đầu tư các cửa hàng tại Nhà ga T2 tại sân bay Quốc tế Cam Ranh, sân bay Quốc tế Nội Bài và bổ sung vốn lưu động để phục vụ kinh doanh của Công ty	40.600.000.000
	Tổng cộng	200.600.000.000

Kết thúc đợt phát hành, các cổ đông đã góp thêm 199.520.000.000 đồng, nâng vốn điều lệ sau khi phát hành của Công ty là 360.000.000.000 đồng, số cổ phiếu còn lại không phân phối hết (108.000 cổ phần) bị hủy bỏ theo Biên bản họp HĐQT số 07/2017/BB-HĐQT ngày 12/07/2017

Số lượng cổ phiếu của Các cổ đông sau khi phát hành như sau:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần đang sở hữu	Số lượng cổ phần được mua	Số lượng CP mua thêm	Tổng cộng (CP)
1	CTCP Dịch vụ Hàng không Thăng Long	16.045.000	20.056.250	19.949.000	35.994.000 CP (Trong đó có 2.997.000 CP là cổ phần sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng)
2	Bà: Trần Thị Loan	1.500	1.875	1.500	3.000 CP (Trong đó có 1.500 CP là cổ phần sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng)
3	Bà: Nguyễn Thị Thanh Phương	1.500	1.875	1.500	3.000 CP (Trong đó có 1.500 CP là cổ phần sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng)
	Tổng cộng	16.048.000	20.060.000	19.952.000	36.000.000

Tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5, ngày 27/7/2017, Taseco Airs đã ghi nhận số vốn mới này.

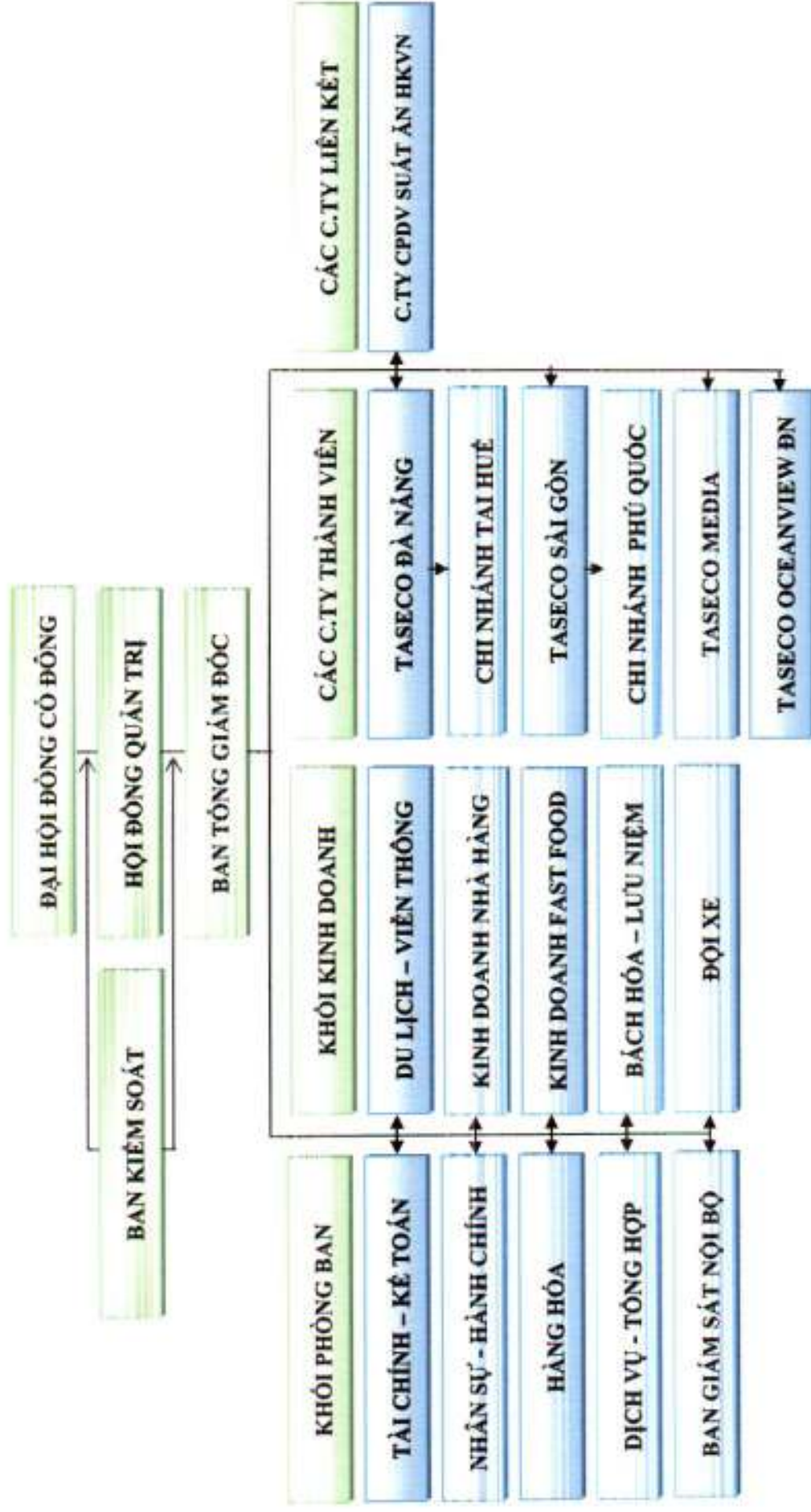
3. Cơ cấu tổ chức Công ty:

➤ Cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty:

Hiện nay, Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Taseco Airs là Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

Cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty bao gồm Trụ sở chính, các chi nhánh trực thuộc, Công ty con và Công ty liên doanh – liên kết, được diễn giải bằng Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức hoạt động sau đây:

Cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco



(Nguồn: Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco)

- **Đại hội đồng Cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết đều được tham dự;

- **Hội đồng Quản trị:** là cơ quan Quản lý, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng Cổ đông.

- **Ban Kiểm soát:** là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình. Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty.

- **Ban Tổng Giám đốc:** là cơ quan quản lý và điều hành các hoạt động, công việc hàng ngày của Công ty, Thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, dân sự và các loại hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty trong phạm vi thẩm quyền của mình,...Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh trong Ban Tổng Giám đốc phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

- **Chức năng, nhiệm vụ các Khối, Phòng ban, Trung tâm, Chi nhánh:**

a. Phòng Tài chính - Kế toán:

- + Quản lý tài sản toàn công ty: Tiền vốn, vật tư, hàng hóa, công cụ dụng cụ.
- + Theo dõi, tập hợp, phân loại, tổng hợp và phân ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo quy định của pháp luật.
- + Chủ trì việc xây dựng các quy trình như: Xuất kho, nhập kho, thanh toán, tạm ứng, kiểm kê, ... trình Ban tổng giám đốc ban hành và thống nhất thực hiện trong toàn Công ty.
- + Lập kế hoạch tài chính cho công ty hàng năm và kiểm soát việc thực hiện kế hoạch tài chính. Xây dựng dự toán và kiểm soát dự toán đối với các dự án do công ty triển khai.
- + Đề xuất xây dựng quy chế tài chính để Hội đồng quản trị công ty ban hành và thực hiện trong toàn công ty. Giám sát thực hiện, đánh giá và đề xuất sửa đổi quy chế tài chính của Công ty.
- + Đề xuất, xây dựng thẩm quyền và quy chế duyệt chi toàn công ty và giám sát thực hiện.
- + Thống kê số liệu phục vụ cho hoạt động phân tích của công ty.
- + Phân tích số liệu doanh thu, doanh số bán hàng, ... các thông tin khác phục vụ công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.

b. Phòng Nhân sự - hành chính:

+ Quản lý nhân sự của công ty: tuyển dụng, giám sát quá trình thử việc của nhân viên, quản lý hồ sơ toàn bộ nhân viên (các hồ sơ, lý lịch theo quy định...); thường xuyên cập nhật các thông tin về nhân viên hàng tháng để có đánh giá đích thực cho Ban Tổng giám đốc trong quá trình sắp xếp lao động và trả lương cho nhân viên; Theo dõi các thông tin về sức khỏe, hoàn cảnh gia đình...của CB, CNV; Xây dựng các chương trình đào tạo, các chương trình đào tạo áp dụng trong công ty, đánh giá kết quả đào tạo cho từng khóa học.

+ Quản lý tiền lương: Đề xuất, xây dựng cơ chế tiền lương, quy chế phân phối tiền lương; theo dõi thời gian giữ bậc, nâng bậc lương, các thành tích, các lần vi phạm, đề xuất nâng, hạ lương CB, CNV; Tổng hợp bảng chấm công, giám sát việc chấm công cho các bộ phận.

+ Theo dõi thi đua khen thưởng, đề xuất xây dựng quy chế thi đua khen thưởng, phát động các phong trào thi đua khen thưởng.

+ Chủ trì xây dựng hệ thống mô tả công việc các vị trí lao động trong toàn Công ty.

+ Theo dõi và thực hiện các công tác liên quan đến: BHXH, BHYT, BHTN, các chính sách xã hội khác...liên quan đến người lao động.

+ Thực hiện công tác hành chính bao gồm: Quản lý hồ sơ Công ty, Quản lý văn bản đi đến, văn bản đi, quản lý con dấu của Công ty, trực điện thoại, lễ tân công ty, lên lịch làm việc cho lãnh đạo, các phòng ban và các đơn vị trực thuộc của Công ty.

+ Quản trị văn phòng: Quản lý, cấp phát văn phòng phẩm, theo dõi tài sản, công cụ dụng cụ, lập kế hoạch dự phòng, quản lý mạng máy tính, thiết bị thông tin liên lạc, điện nước, là đầu mối phối hợp với các đơn vị trong Công ty về việc thiết kế, in ấn, chế bản các vật tư, vật phẩm như: tập giới thiệu, giấy tiêu đề, phong bì, ...

+ Đầu mối xây dựng, ban hành và quản lý thực hiện quy trình.

+ Theo dõi quản lý toàn bộ công cụ dụng cụ, tài sản, trang thiết bị máy móc của công ty

+ Chủ trì việc soạn thảo hợp đồng kinh tế liên quan đến việc mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, công cụ dụng cụ trình Ban Tổng giám đốc quyết định theo qui chế chi tiêu nội bộ.

+ Chủ trì việc theo dõi, lên kế hoạch sửa chữa, bảo trì hệ thống TS, CCDC tại công ty.

+ Quản lý mua sắm và sử dụng VTHC.

+ Theo dõi quản lý hệ thống phần mềm, mạng internet phục vụ công tác kinh doanh của công ty và các phần mềm tác nghiệp khác.

+ Trực tiếp sửa chữa, khắc phục các sự cố đảm bảo hạ tầng kỹ thuật hoạt động tốt phục vụ các điểm kinh doanh hoạt động thông suốt: hệ thống điện, nước, âm thanh, điện lạnh, điện dân dụng.....

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện qui trình quản lý TS, CCDC, VTHC.

c. Phòng Hàng Hóa:

+ Xây dựng định mức tồn kho tối đa, tối thiểu tại nhà hàng, các điểm kinh doanh hàng hóa, tại kho công ty.

+ Quản lý các danh mục hàng hóa do công ty kinh doanh, nghiên cứu các nguồn hàng mới trình Ban tổng giám đốc phê duyệt.

+ Quản lý danh mục các nhà cung cấp, chăm sóc khách hàng, cung cấp thông tin liên quan cho các phòng ban chức năng phục vụ việc: Nhập, xuất, hàng, thanh toán, đổi, khiếu nại với nhà cung cấp. Nghiên cứu, đề xuất các nhà cung cấp trình Ban Tổng giám đốc phê duyệt.

+ Quản lý các loại giấy chứng nhận chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm của các hàng hóa, quản lý, theo dõi thời gian hết hạn toàn bộ các giấy tờ liên quan đến: Chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm, hàng hóa của các đối tác mà công ty có nhập hàng.

+ Chủ trì, dự thảo các nội dung hợp đồng kinh tế liên quan đến hợp đồng hoạt động kinh doanh các loại hàng hóa trình Ban tổng giám đốc quyết định và ký kết.

+ Thực hiện việc mua hàng theo yêu cầu, dán tem hàng hóa, quản lý đóng gói, danh mục hàng hóa do công ty kinh doanh.

+ Vận chuyển, theo dõi hoạt động vận chuyển, bàn giao hàng hóa tới các địa điểm kinh doanh của Công ty.

d. Phòng Dịch vụ - Tổng hợp:

+ Lập kế hoạch kinh doanh hàng năm cho công ty, đề xuất lên phương án phát triển các dịch vụ mới trình Ban tổng giám đốc phê duyệt và triển khai.

+ Thu thập, phân tích, tổng hợp thông tin thị trường; xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tiếp thị, quảng cáo của Công ty. Trực tiếp kinh doanh các dịch vụ quảng cáo: xây dựng Phương án, quản lý các đại lý quảng cáo, khai thác các dịch vụ quảng cáo tại các điểm kinh doanh của Công ty.

+ Điều phối các hoạt động kinh doanh của công ty, nắm bắt tình hình kinh doanh, nghiên cứu thị trường, Triển khai các dịch vụ bán vé máy bay, đón tiễn khách và các thông tin liên quan: lịch bay, thời tiết, hoãn chuyến, hủy chuyến, các chính sách của nhà nước, của các hãng hàng không, cụm cảng, đối thủ cạnh tranh nhằm mục đích phát triển, điều chỉnh các dịch vụ công ty đang cung cấp.

+ Khai thác các nguồn hàng có chất lượng để đưa vào danh mục khai thác dịch vụ của Công ty.

e. Bộ phận Kinh doanh

+ Bộ phận kinh doanh Bách hóa – Lưu niệm:

- ❖ Trực tiếp kinh doanh các hàng hóa bao gồm các loại: nước giải khát, các loại bánh, trái cây, các loại hàng hóa lưu niệm,... ở khu vực nhà ga quốc tế T1 và T2 tại các điểm kinh doanh của Công ty.

- ❖ Đảm bảo kinh doanh đạt doanh số cao, theo dõi quản lý chặt chẽ quá trình bán hàng, thu tiền hàng. Thường xuyên xem xét số liệu tồn kho để có phân tích đánh giá các mặt hàng bán tốt, doanh số cao, các mặt hàng tồn đọng, ít khách,...để có kiến nghị thay đổi kịp thời.
- ❖ Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin liên quan đến các đối thủ cạnh tranh, tìm kiếm các mặt hàng mới, phối hợp, đề xuất với Phòng Kinh doanh để phát triển các mặt hàng, dịch vụ mới.
- ❖ Tiếp nhận, bảo quản, sắp xếp hàng hóa đúng quy trình, quy phạm.
- ❖ Bố trí, phân công ca kíp đảm bảo phục vụ tốt nhất nhu cầu của khách hàng. Đảm bảo phong cách phục vụ nhanh nhẹn, chuyên nghiệp và văn minh lịch sự trong quá trình giao tiếp với khách hàng.

+ Bộ phận kinh doanh đồ ăn nhanh Fast Food:

- ❖ Trực tiếp kinh doanh các hàng hóa bao gồm các loại: nước giải khát, các loại bánh, trái cây, các loại hàng đồ ăn nhanh,... tại khu vực nhà ga quốc tế T1 tại các điểm kinh doanh của Công ty.
- ❖ Đảm bảo kinh doanh đạt doanh số cao, theo dõi quản lý chặt chẽ quá trình bán hàng, thu tiền hàng. Thường xuyên xem xét số liệu tồn kho để có phân tích đánh giá các mặt hàng bán tốt, doanh số cao, các mặt hàng tồn đọng, ít khách,...để có kiến nghị thay đổi kịp thời.
- ❖ Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin liên quan đến các đối thủ cạnh tranh, tìm kiếm các mặt hàng mới, phối hợp, đề xuất với Phòng Kinh doanh để phát triển các mặt hàng, dịch vụ mới.
- ❖ Tiếp nhận, bảo quản, sắp xếp hàng hóa đúng quy trình, quy phạm.
- ❖ Bố trí, phân công ca kíp đảm bảo phục vụ tốt nhất nhu cầu của khách hàng. Đảm bảo phong cách phục vụ nhanh nhẹn, chuyên nghiệp và văn minh lịch sự trong quá trình giao tiếp với khách hàng.

+ Bộ phận Kinh doanh Nhà hàng:

- ❖ Trực tiếp kinh doanh dịch vụ nhà hàng bao gồm giải khát, ăn uống tại khu vực 02 nhà hàng của Công ty.
- ❖ Phục vụ các khách hàng bao gồm nội bộ, các khách hàng là hành khách đi lại của các chuyến bay, các tour du lịch.
- ❖ Đảm bảo đáp ứng tốt các yêu cầu của khách, chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ.
- ❖ Có phong cách nhiệt tình, văn minh lịch sự trong phục vụ, giao tiếp với khách hàng.
- ❖ Bố trí, phân công ca kíp đảm bảo phục vụ tốt nhất nhu cầu của khách hàng, có kế hoạch trang trí nhà hàng, chuẩn bị các mặt hàng, dịch vụ cung cấp trong các ngày lễ, tết các sự kiện...

- ❖ Kinh doanh dịch vụ Massage chân;
- ❖ Thực hiện quy trình day bấm huyết bàn chân;
- ❖ Phục vụ các loại đồ uống, giải khát cho khách hàng;
- ❖ Đảm bảo khách hàng được thư giãn, nghỉ ngơi, tận hưởng những phút giây thoải mái, phù hợp với tiêu chuẩn phục vụ cao cấp, chuyên nghiệp, khách hàng được đón tiếp và phục vụ chu đáo, lịch sự, ân cần nhất nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong kinh doanh.

+ Bộ phận Kinh doanh du lịch và Dịch vụ hàng không:

- ❖ Trực tiếp kinh doanh các dịch vụ bao gồm: Dịch vụ đặt khách sạn, đặt tour, hướng dẫn thông tin du lịch, phát các loại tờ rơi, bản đồ, các ấn phẩm liên quan đến du lịch, thẻ điện thoại, Internet.
- ❖ Kinh doanh các dịch vụ khác như: Dịch vụ đón tiễn khách, cho thuê xe, xe Vip,...
- ❖ Thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin liên quan đến khách sạn, các tour đi lịch có chất lượng để xây dựng danh mục các khách sạn, các tour du lịch nhằm quảng bá và giới thiệu cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

g. Các công ty thành viên:

+ Công ty CP Dịch vụ hàng không Taseco Đà Nẵng:

- ❖ Địa chỉ Công ty: Số 266, Nguyễn Tri Phương, Phường Thạc Gián, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng.
- ❖ Địa chỉ Chi nhánh tại Huế: 1383 Nguyễn Tất Thành, Phường Phú Bài, Thị xã Hương Thủy, Thừa Thiên, Huế .
- ❖ Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng
- ❖ Các ngành nghề kinh doanh chính của TASECO Đà Nẵng và Chi nhánh Công ty Taseco Đà Nẵng tại sân bay Phú Bài - Huế (Taseco Huế) tập chung kinh doanh các loại hình dịch vụ phi hàng không bao gồm:
 - Kinh doanh các dịch vụ phục vụ hành khách đi lại bằng đường hàng không.
 - Vận tải hàng hoá, vận chuyển hành khách bằng ô tô.
 - Dịch vụ lữ hành nội địa.
 - Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn.
 - Kinh doanh hàng mỹ nghệ, bách hoá, lưu niệm.
 - Quảng cáo thương mại.
 - Kinh doanh Bất động sản...

+ Công ty CP Dịch vụ hàng không Taseco Sài Gòn:

- ❖ Địa chỉ: Số 28/1/21 Huỳnh Lan Khanh, P2, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.
- ❖ Vốn điều lệ: 10.000.000.000 đồng

❖ Các ngành nghề kinh doanh chính của TASECO Sài Gòn tập chung kinh doanh các loại hình dịch vụ phi hàng không bao gồm:

- Kinh doanh các dịch vụ phục vụ hành khách đi lại bằng đường hàng không.
- Vận tải hàng hoá, vận chuyển hành khách bằng ô tô.
- Dịch vụ lữ hành nội địa.
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn.
- Kinh doanh hàng mỹ nghệ, bách hoá, lưu niệm.
- Quảng cáo thương mại.
- Kinh doanh Bất động sản...

+ Công ty TNHH MTV Taseco Oceanview Đà Nẵng:

❖ Địa chỉ: Lô B4.1-01-Khu An Cư 2 mở rộng, đường Hoàng Sa, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, Đà Nẵng.

❖ Vốn điều lệ: 105.000.000.000 đồng

❖ Lĩnh vực hoạt động:

- Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch;
- Kinh doanh du lịch, Đại lý du lịch và Điều hành tour du lịch;
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe;
- Dịch vụ quảng cáo thương mại;
- Quản lý Bất động sản;
- Dịch vụ giặt là.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

➢ Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 15/08/2017

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 15/08/2017

TT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	% VDL
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Thăng Long	Tầng 1, Tòa nhà N02T1, khu Đoàn ngoại giao, phố Đỗ Nhuận, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội	21.600.000 (♣)	60,0%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco)

(♣) Trong đó số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là 3.000.000 cổ phần

- Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm thành lập Công ty và thời điểm gần nhất:

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm thành lập Công ty và thời điểm gần nhất

TT	Tên Cổ đông	Số cổ phần sở hữu khi thành lập (Hạn chế chuyển nhượng 3 năm)	% VDL	Số cổ phần sở hữu hiện nay	% VDL
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Thăng Long	2.997.000	99,9%	21.600.000	60,0%
2	Trần Thị Loan	1.500	0,05%	3.000	0,008%
3	Nguyễn Thị Thanh Phương	1.500	0,05%	3.000	0,008%
		3.000.000	100%		

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco)

- Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm gần nhất 15/08/2017

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 15/08/2017

STT	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	% Vốn điều lệ
I	Cổ đông trong nước	133	36.000.000	100%
-	Tổ chức	1	21.600.000	60,0%
-	Cá nhân	143	14.400.000	40,0%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
-	Tổ chức	0	0	0%
-	Cá nhân	0	0	0%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
Tổng cộng		144	36.000.000	100%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco)

Ghi chú: Trong tháng 8/2017, Cổ đông là Công ty Cổ phần dịch vụ hàng không Thăng Long đã chuyển nhượng một phần vốn được mua thêm (không phải phần vốn bị hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập) cho các nhà đầu tư khác.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

5.1. Công ty mẹ:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Thăng Long (Taseco): Được thành lập vào năm 2005 với số vốn điều lệ ban đầu là 5.000.000.000 đồng, đến nay vốn điều lệ của Công ty là 300.000.000.000 đồng. Lĩnh vực kinh doanh chính của Taseco là kinh doanh các dịch vụ phi hàng không tại các cảng hàng không quốc tế của Việt Nam và kinh doanh trong lĩnh vực Bất động sản.

- Tên gọi đầy đủ: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Thăng Long
- Tên giao dịch Quốc tế: Thang Long Air Services Corporation
- Viết tắt: TASECO., CORP
- Giấy Đăng ký doanh nghiệp: Số 0101619879 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 24/02/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 27/2/2017.
- Trụ sở: Tầng 1 tòa nhà N02 – T1, khu đoàn ngoại giao, phố Đỗ Nhuận, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024. 3767 5168
- Fax: 024. 3767 5169
- Website: www.taseco.vn
- Số cổ phần đang sở hữu tại Công ty: 21.600.000.000 cổ phần tương đương với 60,0% vốn điều lệ của Taseco Airs.

5.2. Công ty con

Bảng 5: Danh sách công ty con của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Giá trị vốn góp (Đồng)	Tỷ lệ biểu quyết (%)
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco Đà Nẵng	Số 266 Đường Nguyễn Tri Phương, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng	19.980.000.000	99,99
2	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco Sài Gòn	28/1/21 Huỳnh Lan Khanh, phường 2, quận Thanh Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	10.000.000.000	55
3	Công ty TNHH Một thành viên Taseco Oceanview Đà Nẵng	Số 200 Võ Nguyên Giáp, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng	105.000.000.000	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco)

5.3. Danh sách các công ty liên doanh liên kết và các khoản đầu tư dài hạn của Taseco Airs:

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Giá trị vốn góp (Đồng)	Tỷ lệ biểu quyết (%)
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Suất ăn Hàng không Việt Nam	Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Hà Nội	60.000.000.000	40

6. Hoạt động kinh doanh:

6.1. Sản phẩm – dịch vụ kinh doanh chính:

Doanh thu của Công ty bao gồm Doanh thu bán hàng và doanh thu cung cấp dịch vụ, trong đó doanh thu bán hàng là doanh thu từ việc kinh doanh chuỗi nhà hàng Lucky, quầy bách hóa lưu niệm và quầy fastfood tại các sảnh của sân bay quốc tế như: Nội Bài, Đà Nẵng, Phú Bài, Tân Sơn Nhất, Phú Quốc...; trong khi doanh thu từ việc cung cấp dịch vụ bao gồm doanh thu từ việc quảng cáo thương mại, cho thuê văn phòng, dịch vụ thông tin du lịch khách sạn, hỗ trợ thủ tục đón, tiễn, xe đưa đón theo tour,... Chi tiết về một số mảng hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

a. Hoạt động kinh doanh dịch vụ nhà hàng:

Tại Sân bay quốc tế Nội Bài, Công ty có 3 nhà hàng nằm ở các vị trí đẹp, thuận tiện tại nhà ga T1 và T2. Các nhà hàng được thiết kế theo những phong cách khác nhau nhưng đều toát lên vẻ đẹp sang trọng. Đây là nơi các khách hàng có thể tìm thấy cảm giác ấm cúng, thoải mái, được thưởng thức văn hóa ẩm thực với sự lựa chọn đa dạng, phong phú cùng sự chăm sóc, phục vụ tận tình, chu đáo của đội ngũ nhân viên nhà hàng.

Nhà hàng Lucky Café I Có diện tích 209 m² tại tầng 4 - nhà ga T1: Đây là một nhà hàng đẹp và hiện đại nhất tại Nhà ga với các dịch vụ phức hợp: Café, fastfood, foot massage, Internet, là nơi giao dịch, đón tiễn khách và thư giãn lý tưởng tại Sân bay



Lucky Café II Có diện tích trên 300m² tại tầng 4- nhà ga T1. Nhà hàng được thiết kế sang trọng mang đậm phong cách Á Đông, đội ngũ phục vụ chuyên nghiệp theo tiêu chuẩn 5 sao với đầy đủ các món ăn Âu, Á.



Nhà hàng Lucky III 1000 m² tại Nhà ga T2 Nội Bài - Nhà hàng đã đi vào hoạt động. Đây là một nhà hàng được thiết kế sang trọng với không gian mang đậm văn hoá Việt bên cạnh những món ăn đậm chất làng quê Việt Nam, và những bản nhạc truyền thống do các nhạc sĩ, vũ công nổi tiếng phục vụ trực tiếp tại nhà hàng.



b. Hoạt động kinh doanh dịch vụ ăn nhanh Fast food giải khát:

Các quầy Luck Café- fast food

Để đáp ứng nhu cầu của khách hàng về dịch vụ ăn uống nhanh tại sân bay, hệ thống nhà hàng fast food của Công ty ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng phục vụ. Hiện nay, tại Sân bay quốc tế Nội Bài Công ty có 06 nhà hàng Lucky FAST FOOD nằm ở các vị trí thuận tiện trong nhà ga T1 và T2 sân bay Nội Bài, 01 nhà hàng Lucky café tại sân bay Đà Nẵng. Các nhà hàng Lucky FASTFOOD của Công ty được thiết kế sang trọng, tại vị trí thuận tiện phục vụ các mặt hàng đồ uống và đồ ăn nhanh ngon miệng với tiêu chuẩn cao nhất về vệ sinh, an toàn thực phẩm đang hoạt động có hiệu quả, được khách hàng tin tưởng.

**c. Dịch vụ bán hàng bách hóa - lưu niệm:**

Sân bay vốn là cửa ngõ giao thương, giao lưu giữa các địa phương trong nước và giữa Việt Nam với các nước, nơi có những nét đặc trưng, riêng biệt về văn hóa, truyền thống. Với mục đích quảng bá, giới thiệu các đặc sản của các vùng miền, các món quà lưu niệm phong phú, chứa đựng ý nghĩa văn hóa sâu sắc tới các du khách trong và ngoài nước, dịch vụ bách hóa lưu niệm của Công ty đã nhận được sự quan tâm của đông đảo du khách. Nhờ đó, chuỗi cửa hàng, trung tâm bách hóa lưu niệm của Công ty ngày càng phát triển, có mặt ở nhiều vị trí thuận tiện cho việc mua sắm tại Sân bay quốc tế Nội Bài.

Hiện nay, Công ty đang vận hành 7 cửa hàng bách hoá – lưu niệm, trong đó 3 cửa hàng tại Nhà ga quốc nội T1 và 4 cửa hàng tại nhà ga quốc tế T2 với đầy đủ đặc sản vùng miền và các món quà lưu niệm độc đáo, giàu ý nghĩa truyền thống văn hóa.

d. Dịch vụ quảng cáo thương mại:

Công ty là một trong những đơn vị chuyên nghiệp nhất về quảng cáo thương mại tại các Cảng hàng không Quốc tế tại Việt Nam. Tại các Cảng hàng không tại sân bay Nội Bài, sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Công ty hiện đang có nhiều vị trí đẹp, đảm bảo hiệu quả truyền thông cao cho các đối tác. Hiện nay, Công ty đã và đang hợp tác với rất nhiều thương hiệu nổi tiếng trong lĩnh vực quảng cáo tại các cảng hàng không sân bay Đà Nẵng và sân bay Nội Bài như: Vingroup, BIDV, VNPT, Viettel, Habeco, Sơn Hà, BaoViet Bank,Theo thống kê, lượng khách đi và đến tại các cảng hàng không tại sân bay Nội Bài và Đà Nẵng luôn có tốc độ tăng cao, do đó, truyền thông tại những nơi này luôn được các doanh nghiệp chú trọng và lựa chọn. Hiện nay, Công ty đang thực hiện một số hợp đồng lớn về dịch vụ quảng cáo thương mại như hợp đồng với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Công ty Dịch vụ MobiFone Khu vực 1 – Chi nhánh Tổng Công ty Viễn thông MobiFone,Thông tin về các hợp đồng này cụ thể như sau:

Bảng 6: Danh sách các hợp đồng quảng cáo thương mại lớn đã và đang thực hiện

STT	Khách hàng	Nội dung	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (VND)
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)	Cung cấp dịch vụ đặt biển quảng cáo tại sân bay Nội Bài	- DA29-Khu vực trả hành lý Nội địa đến B - IP38-Khu vực check in	12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (ngày 22/3/2017)	891.000.000
2	Công ty CP Thương mại và Truyền thông Thời Đại	Cung cấp dịch vụ cho thuê vị trí lắp đặt màn hình LCD nhằm PR hình ảnh, thương hiệu các sản phẩm, dịch vụ của khách hàng	Sảnh F, Sân bay Quốc tế Nội Bài	36 tháng kể từ ngày ký hợp đồng (03/05/2017)	7.500.000.000
3	Công ty TNHH Đầu tư Bốn Mùa	Cung cấp dịch vụ cho thuê 02 vị trí quảng cáo để lắp dựng màn hình chuyên quảng cáo	Nhà ga T2-Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài	Trong vòng 05 năm kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng. Ngày ký hợp đồng: 15/7/2016	30.117.150.000
4	Công ty cổ phần Hàng không Jetstar Pacific Airlines	Cung cấp các dịch vụ liên quan đến hoạt động giới thiệu quảng bá hình ảnh độc quyền	Khu vực công cộng sảnh E, Tầng 2 và Khu vực công cộng sảnh E Tầng 1, Nhà ga T1-Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài	Trong vòng 12 tháng kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng. Ngày ký hợp đồng: 5/4/2017	348.800.000
5	Công ty Dịch vụ Mobifone Khu vực 1 – Chi nhánh Tổng Công ty Viễn thông Mobifone	Cung cấp dịch vụ, duy trì hình ảnh cho khách hàng tại 01 gian hàng tại sân bay Quốc tế Nội Bài – Hà Nội	Khu vực sảnh đến quốc tế tầng 1, nhà ga T2 Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài – Hà Nội	1 năm (12 tháng) kể từ ngày hai bên ký kết biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng. Ngày ký hợp đồng: 11/11/2016	948.000.000

d. Các dịch vụ khác:**- Dịch vụ thông tin du lịch – khách sạn:**

Để giúp khách hàng có lựa chọn tối ưu ngay khi đặt chân đến sân bay, tại các sảnh A và B nhà ga hành khách T1, và Sảnh đến nhà ga hành khách T2 Sân bay quốc tế Nội Bài, Công ty đều tổ chức các trung tâm thông tin du lịch và khách sạn dưới sự tư vấn, giúp đỡ của các nhân viên nhiệt tình, trách nhiệm, có hiểu biết sâu sắc về lĩnh vực này với mong muốn hỗ trợ khách hàng đặt tour du lịch, đặt phòng khách sạn thật sự phù hợp với nguyện vọng và sở thích của mình.

- Dịch vụ viễn thông sim thẻ:

Tại vị trí thuận tiện nằm ở trung tâm hai sảnh A và B - Tầng 1, Nhà ga T1 và nhà ga Quốc tế T2 - Sân bay Quốc tế Nội Bài, Công ty tổ chức 04 quầy Viễn thông. Ở đó có đa dạng, phong phú các dịch vụ mà khách hàng có thể lựa chọn như SIM điện thoại, internet và các Thẻ nạp tiền của tất cả các nhà cung cấp, và các sản phẩm, dịch vụ viễn thông khác.

- Dịch vụ hỗ trợ thủ tục, đón tiễn và dịch vụ xe đưa đón khách theo tour:

Công ty cung cấp dịch vụ hỗ trợ thủ tục, hàng lý cho khách hàng trước khi đặt chân lên máy bay theo đó khách hàng sẽ không mất thời gian xếp hàng chờ đợi làm thủ tục nhiều.

Bên cạnh đó, dịch vụ đưa, đón Quý khách bằng các dòng xe hạng sang theo hành trình Nội Bài – Hà Nội – Nội Bài và các tuyến đường khác theo yêu cầu của khách hàng.

6.2. Doanh thu, Giá vốn hàng bán từng nhóm sản phẩm – dịch vụ qua các năm:

^(*) Công ty bắt đầu hoạt động từ 28 tháng 09 năm 2015 vì vậy số liệu tài chính được ghi nhận cho giai đoạn từ 28 tháng 09 năm 2015 đến 31/12/2015

➤ Cơ cấu tổng doanh thu:

Bảng 7: Cơ cấu tổng doanh thu hợp nhất giai đoạn 2015 – Q2/2017

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015 ^(*)	Tỷ trọng	Năm 2016	Tỷ trọng	Quý II/2017	Tỷ trọng
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	38.661.266.514	99,53%	316.889.542.561	97,98%	299.194.116.151	94,21%
Doanh thu hoạt động tài chính	47.654.555	0,12%	4.173.875.634	1,29%	16.825.364.234	5,30%
Thu nhập khác	136.556.216	0,35%	2.362.917.486	0,73%	1.552.043.422	0,49%
Tổng cộng	38.845.477.285	100%	323.426.335.681	100%	317,571,523,807	

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016, BCTC soát xét giữa niên độ năm 2017 của Công ty)

Bảng 8: Cơ cấu tổng doanh thu Công ty mẹ giai đoạn 2015 – Q2.2017

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015 ^(*)	Tỷ trọng	Năm 2016	Tỷ trọng	Quý II/2017	Tỷ trọng
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	38.661.266.514	99,53%	172.942.424.394	97,61%	102.535.149.250	61,07%
Doanh thu hoạt động tài chính	47.654.555	0,12%	2.031.162.294	1,15%	63.941.537.962	38,09%
Thu nhập khác	136.556.216	0,35%	2.199.006.713	1,24%	1.412.954.853	0,84%
Tổng cộng	38.845.477.285	100%	177.172.593.401	100%	167.889.642.065	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng lẻ năm 2016 và BCTC Quý II/2017 của Công ty)

➤ Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận theo từng mảng

Bảng 9: Cơ cấu tổng doanh thu hợp nhất giai đoạn 2015 – QII. 2017

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015 (*)	Tỷ trọng	Năm 2016	Tỷ trọng	Quý II/2017	Tỷ trọng
Doanh thu bán hàng	24.364.770.894	63,02%	259.781.079.362	81,98%	177.185.975.318	59,22%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	14.296.495.620	36,98%	57.108.463.199	18,02%	122.008.140.833	40,78%
Tổng cộng	38.661.266.514	100%	316.889.542.561	100%	299.194.116.151	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016, BCTC soát xét giữa niên độ năm 2017 của Công ty)

Bảng 10: Cơ cấu tổng doanh thu Công ty mẹ giai đoạn 2015 – QII.2017

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015 (*)	Tỷ trọng	Năm 2016	Tỷ trọng	Quý II/2017	Tỷ trọng
Doanh thu bán hàng	24.364.770.894	63,02%	95.959.339.533	55,49%	57.860.664.250	56,43%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	14.296.495.620	36,98%	76.983.084.861	44,51%	44.674.485.000	43,57%
Tổng cộng	38.661.266.514	100%	172.942.424.394	100%	102.535.149.250	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng lẻ năm 2016 và Quý II/2017 của Công ty)

➤ Cơ cấu Giá vốn hàng bán và Dịch vụ cung cấp

Bảng 11: Cơ cấu Giá vốn hàng bán và Dịch vụ cung cấp hợp nhất giai đoạn 2015 – QII.2017

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015 (*)	Tỷ trọng	Năm 2016	Tỷ trọng	Quý II/2017	Tỷ trọng
Giá vốn của hàng hóa đã bán	12.638.425.267	63,88%	117.310.964.709	79,03%	80.442.349.030	57,60%
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	7.144.701.046	36,12%	31.136.327.615	20,97%	59.226.486.695	42,40%
Tổng cộng	19.783.126.313	100%	148.447.292.324	100%	139.668.835.725	100%

BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016, BCTC soát xét giữa niên độ năm 2017 của Công ty)

Bảng 12: Cơ cấu Giá vốn hàng bán và Dịch vụ cung cấp riêng lẻ giai đoạn 2015 – QII.2017

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015 (*)	Tỷ trọng	Năm 2016	Tỷ trọng	Quý II/2017	Tỷ trọng
Giá vốn hàng hóa thương mại	12.638.425.267	63,88%	47.522.227.800	58,69%	27.862.565.156	56,61%
Giá vốn các dịch vụ khác	7.144.701.046	36,12%	33.450.348.864	41,31%	21.359.740.341	43,39%
Tổng cộng	19.783.126.313	100%	80.972.576.664	100%	49.222.305.497	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng lẻ năm 2016 và Quý II/2017 của Công ty)

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2015 – QII.2017

Bảng 13: Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh hợp nhất giai đoạn 2015 – QII.2017

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015 (*)	Năm 2016	% tăng, giảm	Quý II năm 2017
1	Tổng tài sản	50.827.573.032	368.004.724.133	624,03%	369.008.571.281
2	Vốn chủ sở hữu	27.225.221.379	201.742.547.995	641,01%	196.976.582.606
3	Doanh thu thuần	38.661.266.514	316.889.542.561	719,66%	299.194.116.151
4	Giá vốn hàng bán	19.783.126.313	148.447.292.324	650,37%	139.668.835.725
5	Lợi nhuận gộp	18.878.140.201	168.442.250.237	792,26%	159.525.280.426
6	Doanh thu hoạt động tài chính	47.654.555	4.173.875.634	8.658,61%	16.825.364.234
7	Chi phí tài chính	86.549.926	2.539.385.217	2.834,01%	3.272.913.854
8	Chi phí bán hàng	13.775.713.129	77.998.473.679	466,20%	53.384.818.748
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.690.441.778	39.050.991.156	958,17%	27.584.646.318
10	Lợi nhuận thuần	1.373.089.923	53.027.275.819	3.761,89%	92.108.265.740
11	Lợi nhuận khác	36.187.751	1.854.334.296	5.024,20%	1.488.286.463
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.409.277.674	54.881.610.115	3.794,31%	93.596.552.203
13	Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.098.944.279	43.644.209.093	3.871,47%	78.155.198.657
14	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	405	6.071	1.399,01%	4.870

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015 - QII.2017 của Taseco Airs)

Bảng 14: Một số chỉ tiêu kết quả kinh doanh Công ty mẹ giai đoạn 2015 – QII.2017

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015 (*)	Năm 2016	% tăng, giảm	Quý II/2017
1	Tổng tài sản	50.827.573.032	301.497.179.088	493,18%	287.714.468.102
2	Vốn chủ sở hữu	27.225.221.379	175.148.535.023	543,33%	171.174.439.324
3	Doanh thu thuần	38.661.266.514	172.942.424.394	347,33%	102.535.149.250
4	Giá vốn hàng bán	19.783.126.313	80.972.576.664	309,30%	49.222.305.497
5	Lợi nhuận gộp	18.878.140.201	91.969.847.730	387,18%	53.312.843.753
6	Doanh thu hoạt động tài chính	47.654.555	2.031.162.294	4.162,26%	63.941.537.962
7	Chi phí tài chính	86.549.926	964.320.662	1.014,18%	867.163.373
8	Chi phí bán hàng	13.775.713.129	56.108.461.370	307,30%	27.678.379.661
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.690.441.778	20.744.718.797	462,12%	9.882.927.498
10	Lợi nhuận thuần	1.373.089.923	16.183.509.195	1.078,62%	78.825.911.183
11	Lợi nhuận khác	36.187.751	2.163.014.542	5.877,20%	1.409.142.997
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1409.277.674	18.346.523.737	1.201,84%	80.235.054.180
13	Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.098.944.279	14.569.590.744	1.225,78%	76.893.131.344

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2016 của Taseco Airs)

(*) Công ty bắt đầu hoạt động từ 28 tháng 09 năm 2015 vì vậy số liệu tài chính năm 2015 được ghi nhận cho giai đoạn từ 28 tháng 09 năm 2015 đến 31/12/2015

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

Năm 2016, Công ty dần đi vào hoạt động ổn định sau khi được thành lập vào 28/09/2015 và đạt mức doanh thu 172,9 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 14,6 tỷ đồng. Trong năm 2016, Vốn chủ sở hữu của Công ty tăng mạnh từ 27,2 tỷ đồng năm 2015 lên 175,1 tỷ đồng năm 2016 nguyên nhân do năm 2016, Công ty tăng vốn điều lệ từ 27,1 tỷ đồng lên 160,48 tỷ đồng do được Công ty mẹ tin nhiệm giao quản lý phần vốn góp của Công ty mẹ tại 03 công ty thành viên trị giá hơn 130 tỷ, điều này cũng khiến tổng tài sản của công ty tăng mạnh từ 50,8 tỷ năm 2015 lên 301,5 tỷ trong năm 2016.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

7.1. Vị thế của công ty trong ngành:

➤ Thuận lợi:

- Việt Nam là điểm đến du lịch cho nhiều du khách quốc tế và có nền kinh tế đang phát triển, Nhà nước đang định hướng cơ cấu nền kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng dịch vụ. Do vậy, có nhiều khách tham quan đến Việt Nam, do đó lưu lượng khách qua các Cảng Hàng không liên tục tăng trưởng. Điều này là đảm bảo cho doanh thu từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty.

- Với lợi thế là công ty con của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Thăng Long (Taseco), có các mối quan hệ hợp tác chặt chẽ, hiệu quả với các đối tác và đơn vị phân phối. Do đó, Công ty luôn nhận được sự quan tâm, hợp tác và hỗ trợ tích cực của các cơ quan ban ngành tại địa phương và các đối tác.

- Hiện tại, Công ty đã và đang thực hiện các hợp đồng cung cấp dịch vụ quảng cáo với các đối tác lớn như Mobifone, VietcomBank,... với giá trị lớn và thời hạn hợp đồng khá dài. Do vậy, trong tương lai, doanh thu của Công ty từ các hoạt động cung cấp dịch vụ quảng cáo là rất tốt.

➤ Khó khăn:

- Nhà ga T2 của Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài đi vào khai thác, hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn khi thị phần cung cấp dịch vụ bị chia sẻ. Các hoạt động kinh doanh của Công ty như hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ sẽ chịu tác động bất lợi do phải chia sẻ lượng khách đến sân bay này.

- Nhà ga T1 đang được quy hoạch cải tạo, sửa chữa và nâng cấp sẽ dẫn đến nguy cơ chia sẻ thị phần cùng với ảnh hưởng đến hoạt động cung cấp dịch vụ quảng cáo.

- Cảng hàng không quốc tế Nội Bài cổ phần hóa sẽ là thách thức lớn về cạnh tranh trong lĩnh vực bán hàng và cung cấp dịch vụ hàng hóa khi nhiều doanh nghiệp không hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ phi hàng không cũng tham gia vào thị phần này.

➤ Vị thế của Công ty:

- Công ty là doanh nghiệp có vị trí dẫn đầu trong lĩnh vực bán hàng và cung cấp dịch vụ hàng hóa tại sân bay Nội Bài, Đà Nẵng, Phú Bài với nhiều lợi thế. Với công suất khoảng 100 triệu lượt khách mỗi năm, các Cảng hàng không là một trong những cửa ngõ quan trọng nổi Việt Nam với thế giới. Đồng thời, Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco đang khẳng định vị trí vững chắc trong ngành cung cấp dịch vụ hàng hóa tại Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài và Đà Nẵng, Phú Bài.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành

- Qua 60 năm xây dựng và phát triển, Hàng không Việt Nam đã phát triển vượt bậc trên cả ba lĩnh vực: hệ thống cảng hàng không, xử lý điều hành bay và hệ thống vận tải hàng không. Hiện nay, Việt Nam đang đứng thứ 7 thế giới và thứ 3 của khu vực châu Á – Thái Bình Dương về tốc độ tăng trưởng hàng không.

- Về hệ thống cảng hàng không sân bay, so với thời điểm khoảng 15 năm trước đây các sân bay của Việt Nam đã có sự “thay da đổi thịt” hết sức mạnh mẽ. Cụ thể nếu năm 2000, năng lực thiết kế của các cảng hàng không Việt Nam chỉ vào khoảng 6 triệu hành khách thì đến hết năm 2015, con số này đã tăng lên xấp xỉ 68 triệu hành khách. Sang 2016, năng lực tiếp

nhận của hệ thống các cảng hàng không sẽ tiếp tục tăng sau khi một số hạng mục xây mới và nâng cấp được hoàn thành.

- Sau giai đoạn khủng hoảng kinh tế thế giới 2008 - 2010, thị trường hàng không quốc tế nói chung và thị trường hàng không Việt Nam đã có sự hồi phục nhanh chóng, tạo ra sự tăng trưởng đáng kể, đặc biệt là thị trường hàng không quốc tế đi/ đến Việt Nam. Năm 2015, sản lượng vận tải hàng không Việt Nam đã lên tới hơn 62 triệu hành khách, tăng gần 24 lần so với năm 2014, sản lượng điều hành bay đạt 640 nghìn chuyến, tăng 17,4% so với năm 2014. Đây hoàn toàn là những con số rất ấn tượng. Những đánh giá tích cực của quốc tế về việc Việt Nam, về sự ổn định của môi trường đầu tư kinh doanh du lịch, môi trường chính trị, xã hội cho thấy Việt Nam đang là một điểm đến an toàn đối với khách quốc tế, một nơi hấp dẫn cho các hoạt động đầu tư kinh doanh. Thị trường hàng không VN đã phục hồi tăng trưởng.

- Những đánh giá tích cực của quốc tế về việc Việt Nam, về sự ổn định của môi trường đầu tư kinh doanh du lịch, môi trường chính trị, xã hội cho thấy Việt Nam đang là một điểm đến an toàn đối với khách quốc tế, một nơi hấp dẫn cho các hoạt động đầu tư kinh doanh. Đặc biệt đối với các hãng hàng không nước ngoài. Trong khi các hãng hàng không quốc tế duy trì ổn định hoạt động khai thác thì có hàng loạt các hãng hàng không mới tham gia khai thác thị trường Việt Nam như Hải Nam Airlines (Trung Quốc), TransAsia Airway (Đài Loan), K - mile Airlines (Thái Lan), Indonesia Air Asia, Combodia Angkor Air. Ngoài ra, VAC cũng mở mới một số đường bay quốc tế mới Hà Nội đến Osaka và Fukuoka của Nhật Bản.

- Với triển vọng phát triển ngành nói trên, các Công ty kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ hàng không như Taseco Airs sẽ có nhiều cơ hội phát triển và mở rộng.

3. Chính sách đối với người lao động

> Số lượng người lao động trong Công ty

Bảng 15: Số lượng người lao động trong Công ty tính tới thời điểm 30/06/2017

TT	Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ lao động		
-	Đại học và trên đại học	450	45%
-	Cao đẳng, trung cấp	350	35%
-	Đã đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề	211	21%
-	Lao động chưa qua đào tạo		
II	Phân theo tính chất lao động		
-	Lao động gián tiếp	186	18%
-	Lao động trực tiếp	825	82%
III	Phân theo giới tính		
-	Nam	322	32%
-	Nữ	689	68%

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco)

➤ Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp:

Các căn cứ:

- Công ty xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương làm căn cứ trả lương cho Người lao động. Hệ thống thang bảng lương được xây dựng được xác định trên quan hệ giữa mức lương thấp nhất, mức lương trung bình, mức lương cao nhất để bảo đảm quan hệ cân đối giữa các loại lao động trong Công ty. Thang lương, bảng lương, phụ cấp lương phù hợp với tính chất, yêu cầu sử dụng lao động của Công ty và bảo đảm các nguyên tắc quy định tại Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ.

- Xây dựng Quy chế tiền lương để thực hiện chế độ về lương và thu nhập khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Thống nhất được nguyên tắc, phương pháp trả lương, làm cơ sở tính toán trả lương cho người lao động. Đồng thời thu hút nhân tài gắn bó lâu dài với Công ty, nâng cao tính chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, nhân viên đối với Công ty, khuyến khích được khả năng lao động và đáp ứng kết quả của từng cán bộ, nhân viên trong Công ty.

Hàng năm, Công ty thực hiện rà soát, đánh giá để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tổ chức sản xuất, tổ chức lao động và bảo đảm các quy định của pháp luật lao động.

- Thu nhập của người lao động bao gồm: Lương, thưởng và các loại phụ cấp.

- Chế độ lương ngoài giờ: Áp dụng theo quy định của Luật Lao động.

- Trả lương chờ việc: Việc thanh toán cho người lao động khi họ phải nghỉ chờ việc (không có việc làm) được trả lương không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng, trả lương chờ việc được áp dụng trong thời gian không quá 06 tháng.

- Trả lương khi người lao động đi học, đi công tác trong và ngoài nước: Cán bộ nhân viên Công ty đi công tác trong và ngoài nước để thực hiện nhiệm vụ do Công ty giao hoặc được cử đi học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ thì được hưởng 100% lương.

- Trả lương đối với người lao động học việc, thử việc: Người lao động mới vào làm việc, được ký hợp đồng lao động thử việc và được nhận mức lương thử việc bằng 85% tiền lương tổng thu nhập theo công việc được giao.

➤ Chính sách phúc lợi – xã hội:

- **Bảo hiểm xã hội:** Công ty có nghĩa vụ nộp Bảo hiểm xã hội cho người lao động với mức 26% trong quỹ lương cấp bậc phụ cấp của Công ty, trong đó:

+ Công ty trích nộp : 17,5 %.

+ Người lao động trích nộp : 8%.

- **Bảo hiểm y tế:** Công ty có nghĩa vụ nộp Bảo hiểm y tế cho Người lao động với mức 4,5% của tổng quỹ lương cấp bậc và phụ cấp của Công ty, trong đó:

+ Công ty trích nộp : 3%.

+ Người lao động trích nộp : 1,5%.

- **Bảo hiểm thất nghiệp:** Công ty có nghĩa vụ nộp Bảo hiểm thất nghiệp cho Người lao động ở mức 2% của tổng quỹ lương cấp bậc và phụ cấp của Công ty, trong đó:

+ Công ty trích nộp : 1%.

+ Người lao động trích nộp : 1%.

- Các phúc lợi khác:

+ Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho Người lao động theo danh sách bảng lương thực tế của Công ty đối với Hợp đồng lao động chính thức. Các trường hợp nghỉ do chấm dứt Hợp đồng lao động sẽ không thu hồi lại tiền khám sức khỏe.

+ Thăm hỏi khi Người lao động ốm đau, thai sản, hiếu và hỷ.

+ Tặng quà, khen thưởng cho Người lao động vào các dịp lễ, tết trong năm hoặc người lao động có thành tích trong thi đua lao động.

+ Tặng quà cho Người lao động nghỉ hưu theo chế độ.

➤ Chính sách tuyển dụng và đào tạo:

- Chính sách tuyển dụng: Tiêu chuẩn đối với Người lao động được Công ty tuyển dụng:

+ Đối với người lao động phổ thông: Có phẩm chất đạo đức và sức khỏe tốt; Có trình độ văn hóa đảm bảo thực hiện công việc được giao; Làm việc có năng suất, chất lượng và chịu trách nhiệm về những phần việc được giao;

+ Đối với người lao động có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Có phẩm chất đạo đức và sức khỏe tốt; Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu công việc; Làm việc có năng suất, chất lượng và chịu trách nhiệm về những phần việc được giao;

+ Được hỗ trợ nhà ở tập thể và nơi nghỉ đêm khi hết ca làm việc; Được hỗ trợ xe đưa đón bằng xe tuyến hoặc thẻ xe buýt liên tuyến đến địa điểm làm việc...

+ Được tham gia các tổ chức Công đoàn, Đảng và đoàn thanh niên.

- Chính sách đào tạo:

+ Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo, mở lớp hoặc gửi đi đào tạo ở các trường để nâng cao trình độ cho Người lao động theo yêu cầu năng lực làm việc cần thiết.

+ Trước khi được cử đi đào tạo, Người lao động phải có cam kết bằng văn bản với Người sử dụng lao động về thời gian làm việc sau đào tạo, nếu vi phạm thời gian này, Người lao động phải đền bù toàn bộ chi phí đào tạo theo quy định của pháp luật.

9. Chính sách cổ tức:

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Tỷ lệ chia cổ tức của Công ty trong năm 2015 – 2016:

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức
2015		
2016	25%

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty số 01/2017/ĐHĐCĐ-NQ ngày 11/04/2017 đã thông qua tỷ lệ chia cổ tức năm 2016 là 25% Vốn điều lệ tương ứng với giá trị là 40.120.000.000 đồng.

10. Tình hình tài chính:

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản:

➤ Kỳ kế toán:

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Riêng năm tài chính bắt đầu từ ngày 28/09/2015 đến ngày 31/12/2015 năm tài chính đầu tiên của Công ty bắt đầu hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần.

➤ Khấu hao tài sản cố định

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Loại tài sản cố định hữu hình	Số năm
- Nhà cửa, vật kiến trúc	01 – 25
- Máy móc và thiết bị	03 – 10
- Phương tiện vận tải	06 – 10
- Thiết bị văn phòng	03 – 08
- Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 06
- Phần mềm	03
- Tài sản cố định vô hình khác	03

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của Taseco Airs)

Loại tài sản cố định hữu hình	Số năm
- Nhà cửa, vật kiến trúc	01 – 05
- Máy móc và thiết bị	04 – 10
- Phương tiện vận tải	06 – 10
- Thiết bị văn phòng	03 – 08
- Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 06
- Phần mềm	03
- Tài sản cố định vô hình khác	03

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2016 của Taseco Airs)

➤ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và đối tác, hiện Công ty không có bất cứ khoản nợ nào quá hạn. Các khoản nợ ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua.

➤ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động.

Bảng 16: Các khoản phải nộp theo luật định hợp nhất giai đoạn 2015 – QII.2017 của Công ty

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	Quý II/2017
Thuế Giá trị gia tăng	1.170.535.447	1.734.090.405	1.252.850.982
Thuế Tiêu thụ đặc biệt	-	123.063.407	123.464.605
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	6.379.443.527	310.333.395	11.531.944.271
Thuế Thu nhập cá nhân	28.568.000	353.922.142	280.151.684
Các loại thuế khác	-	6.847.697	1.455.841
Tổng cộng	1.509.436.842	8.597.367.178	13.189.867.383

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015-QII.2017 của Taseco Airs)

Bảng 17: Các khoản phải nộp theo luật định Công ty mẹ giai đoạn 2015 – QII.2017

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	Quý II/2017
Thuế Giá trị gia tăng	1.170.535.447	1.497.605.830	357.176.184
Thuế Tiêu thụ đặc biệt	-	54.013.637	59.465.035
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	310.333.395	2.121.266.388	1.762.922.836
Thuế Thu nhập cá nhân	28.568.000	31.174.000	43.285.000
Các loại thuế khác	-	6.000.000	-
Tổng cộng	1.509.436.842	3.710.059.855	2.222.849.055

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2016 và Quý II/2017 của Taseco Airs)

➤ Tình hình trích lập các quỹ theo luật định:

Bảng 18: Số dư các quỹ của Công ty hợp nhất tại thời điểm 31/12/2015 và 31/12/2016

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	868.938.945
Quỹ đầu tư phát triển	-	-
Quỹ dự phòng tài chính	-	-
Tổng cộng	-	868.938.945

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của Taseco Airs)

➤ Tổng dư nợ vay:

Bảng 19: Tình hình các khoản vay hợp nhất của Công ty giai đoạn 2015 – QII.2017

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	Quý II/2017
Vay ngắn hạn	4.423.685.981	32.988.186.753	45,042,334,443
Vay ngắn hạn	4.423.685.981	26.915.786.753	35.898.734.443
Vay dài hạn đến hạn trả	-	6.072.400.000	9.143.600.000
Vay các đối tượng khác	-	-	-
Vay dài hạn	-	34.454.200.000	37.357.100.000
Vay ngân hàng	-	34.454.200.000	37.357.100.000
Tổng cộng	4.423.685.981	67.442.386.753	

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016 của Taseco Airs)

Bảng 20: Tình hình các khoản vay của Công ty mẹ giai đoạn 2015 – QII.2017

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	Quý II/2017
Vay ngắn hạn	4.423.685.981	14.885.079.393	20.145.302.122
Vay ngắn hạn	4.423.685.981	13.532.679.393	15.906.902.122
Vay dài hạn đến hạn trả	-	1.352.400.000	4.238.400.000
Vay các đối tượng khác	-	-	-
Vay dài hạn	-	3.484.200.000	8.234.400.000
Vay ngân hàng	-	3.484.200.000	8.234.400.000
Tổng cộng	4.423.685.981	18.369.279.393	28.379.702.122

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2016 của Taseco Airs)

➤ Tình hình công nợ hiện nay:

Bảng 21: Các khoản nợ phải trả hợp nhất giai đoạn 2015 – QII.2017

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	
Phải thu ngắn hạn khách hàng	1.122.420.377	4.628.021.648	8.861.645.658
Trả trước cho người bán ngắn hạn	453.129.672	29.137.873.011	35.349.208.243
Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	
Phải thu ngắn hạn khác	21.188.884.096	90.900.787.607	18.601.351.312
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	
Tài sản thiếu chờ xử lý	1.122.420.377	4.628.021.648	-
Tổng cộng	22.764.434.145	124.666.682.266	62.812.205.213

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016, BCTC soát xét giữa niên độ năm 2017 của Công ty)

Bảng 22: Các khoản nợ phải trả của Công ty mẹ giai đoạn 2015 – 2016

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	Quý II/2017
Phải thu ngắn hạn khách hàng	1.122.420.377	2.906.904.269	5.702.148.933
Trả trước cho người bán ngắn hạn	453.129.672	69.130.013	2.156.362.691
Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	-
Phải thu ngắn hạn khác	21.188.884.096	5.173.196.306	7.998.565.070
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-	-
Tổng cộng	22.764.434.145	8.149.230.588	15.857.076.694

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng lẻ đã được kiểm toán năm 2016 và BCTC Quý II/2017 của Taseco Airs)

10.2 Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty:

Bảng 23: Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản hợp nhất của Công ty giai đoạn 2015 - 2016

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015 ^(*)	Năm 2016
Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,28	1,44
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,08	1,28
Cơ cấu vốn			
Hệ số nợ vay/Tổng tài sản	Lần	0,46	0,45
Hệ số nợ vay/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,87	0,82
Hiệu quả hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,29	11,62
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,76	1,51
Khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,84%	13,77%
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	4,04%	38,12%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	2,16%	20,84%
Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh /Doanh thu thuần	%	3,55%	16,73%

(Nguồn: Tính toán dựa trên Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Công ty)

Bảng 24: Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của Công ty mẹ giai đoạn 2015 - 2016

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015 ^(*)	Năm 2016
Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,28	0,36
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,08	0,28
Cơ cấu vốn			
Hệ số nợ vay/Tổng tài sản	Lần	0,46	0,42
Hệ số nợ vay/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,87	0,72
Hiệu quả hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,29	13,35
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,76	0,98
Khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,84%	8,42%
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	4,04%	14,40%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,22%	8,27%
Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh /Doanh thu thuần	%	3,55%	9,36%

(Nguồn: Tính toán dựa trên Báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm 2016 của Công ty)

Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán:

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh là chỉ số thể hiện khả năng thanh toán, các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn trả nợ của Công ty. Qua số liệu bảng trên có thể thấy, Hệ số thanh toán ngắn hạn hợp nhất của toàn Công ty khá tốt quá các năm và đều lớn hơn 1. Cụ thể, Hệ số thanh toán ngắn hạn hợp nhất của toàn Công ty lần lượt là 1,28 lần năm 2015 và 1,44 lần trong năm 2016, Hệ số thanh toán nhanh của Công ty năm 2016 đã có sự cải thiện từ 1,08 lần năm 2015 lên 1,28 lần năm 2016.

Nhóm chỉ tiêu về cơ cấu vốn:

Hệ số nợ trên tổng tài sản của Công ty giảm nhẹ từ 0,46 lần trong năm 2015 xuống 0,42 lần trong năm 2015, tương tự Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu cũng giảm từ 0,87 lần xuống 0,82 lần do Công ty vay thêm tiền để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài ra Công ty phát sinh khoản phải trả liên quan đến việc nhận vốn góp bằng khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Taseco Oceanview Đà Nẵng.

Nhóm chỉ tiêu về năng lực hoạt động:

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty đều ở mức tốt so với các công ty cùng ngành. Chỉ số Vòng quay hàng tồn kho tăng mạnh đạt 11,62 vòng trong năm 2016, gấp 2,7 lần so với năm 2015. Chỉ tiêu này đạt mức cao do hiện tại hoạt động chính của Công ty là dịch vụ nên hàng tồn kho thường ở mức thấp.

Chỉ số vòng quay tài sản đo lường khả năng doanh nghiệp tạo ra doanh thu từ việc đầu tư vào tài sản của Công ty, chỉ số này đạt 1,51 lần và trong năm 2016 và cũng tăng gấp đôi so với năm 2015, là do doanh thu chính của Công ty là từ hoạt động cung cấp dịch vụ và bán hàng hóa nên giá trị tài sản cố định không tăng qua nhiều qua từng năm.

Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lợi của Công ty:

Năm 2016 các chỉ tiêu về khả năng sinh lợi của công ty cũng đạt mức tốt so với các công ty cùng ngành. Dự kiến năm 2017, Công ty tiếp tục duy trì được các chỉ tiêu về khả năng sinh lợi.

11. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)**Bảng 25: Tình hình tài sản hợp nhất tại ngày 31/12/2016**

Đơn vị: Đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị Còn lại
Tài sản cố định hữu hình	103.437.151.557	14.651.953.882	88.785.197.675
Tài sản cố định vô hình	8.606.816.588	197.372.083	8.409.444.505
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-
Tổng cộng	112.043.968.145	14.849.325.965	97.194.642.180

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2016 của Taseco Airs)

Bảng 26: Tình hình tài sản của Công ty mẹ tại ngày 31/12/2016

Đơn vị: Đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị Còn lại
Tài sản cố định hữu hình	21.403.553.178	(4.388.765.074)	17.014.788.104
Tài sản cố định vô hình	127.592.000	(38.564.675)	89.027.325
Tổng cộng	21.531.145.178	(4.427.329.749)	17.103.815.429

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ năm 2016 của Taseco Airs)

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm giai đoạn 2017 - 2019**Bảng 27: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2017 - 2019**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
	Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng giảm so với năm 2017	Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng giảm so với năm 2018
Vốn góp của chủ sở hữu	360	0%	360	0%	360	0%
Doanh thu thuần	653.2	87%	870.6	33.28%	967.1	11.08%
Lợi nhuận sau thuế	147.7	235,6%	155.9	5.55%	169.9	8.98%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu	0.41	78,6%	0.43	5.55%	0.47	8.98%
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	0.41	139,5%	0.43	5.55%	0.47	8.98%
Tỷ lệ trả cổ tức	35-50%(*)	40% - 100%	20-30%	-33,3%- 0%	20-30%	0%

(*) Năm 2017 Công ty có đã tạm ứng cổ tức là 25% trên Vốn điều lệ cũ.

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco)

Cần cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

- Kinh tế vĩ mô tăng trưởng ổn định, dự báo GDP tăng trưởng bình quân 6% năm giai đoạn 2017-2019

- Khách du lịch Quốc tế đến VN qua cảng hàng không tăng trưởng 10-25% năm.

- Một số thị trường có mức tăng trưởng cao như Đà Nẵng, Cam Ranh, Phú Quốc, lượng khách đến các địa phương này tăng 20-25%

- Giá định tăng trưởng doanh thu ở mức thận trọng, tăng trưởng 10-15% năm, triển vọng có thể đạt trên 15-20%

Kế hoạch doanh thu:

- Doanh thu lĩnh vực kinh doanh hàng hóa dịch vụ phi hàng không tăng trưởng ở mức khá ổn định 10-15% phù hợp với tốc độ tăng lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam khoảng 15-20% được dự báo trong thời kỳ 2017-2019;

- Doanh thu trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn (Khách sạn A LA CARTE tại Đà Nẵng) đã xem xét đến mức độ cạnh tranh nguồn cung khách sạn và lợi thế về vị trí và thương hiệu kinh doanh của khách sạn

Đánh giá thuận lợi, kìm kãm:

- Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ phi hàng không rất triển vọng, lượng khách du lịch trong nước và quốc tế tăng trưởng hàng năm 15-20%

- Biên lợi nhuận dịch vụ hàng hóa phi hàng không (lãi gộp) đạt ở mức khá cao ~60%

- Taseco có trên 10 năm kinh nghiệm về kinh doanh dịch vụ hàng không với chuỗi các cửa hàng và nhà hàng thương hiệu LUCKY uy tín tại các cảng HKQT Nội Bài, Đà Nẵng, Huế, Tân Sơn Nhất và Phú Quốc.

- Dự án kinh doanh khách sạn A LA CARTE tại Đà Nẵng có hiệu quả kinh doanh cao, uy tín, chất lượng.

- Hệ số thuê phòng đạt 79%

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng:
Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:

- Liên tục đổi mới, kiện toàn bộ máy tổ chức Công ty, đảm bảo phân công phân nhiệm rõ ràng, tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên phát huy tối đa năng lực của mình.

- Triển khai các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, có chính sách đãi ngộ hợp lý để thu hút các lao động có trình độ.

- Thực hiện chiến lược đổi mới công nghệ, nâng cấp, bổ sung thêm nhiều công nghệ trong việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

- Ứng dụng khoa học công nghệ, tăng cường đầu tư ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Duy trì vị thế của Công ty trong ngành, không ngừng đa dạng hóa các sản phẩm, chất lượng dịch vụ và tạo dấu ấn riêng biệt về hình ảnh, thực hiện các chính sách ưu đãi cho khách hàng, chiết khấu cho các hợp đồng có giá trị cao và dài hạn, không ngừng nâng cao chính sách chăm sóc khách hàng.

- Đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh đối với lĩnh vực hiện có, mở rộng các địa điểm kinh doanh, cung cấp dịch vụ tại các nhà ga của Cảng hàng không, đầu tư máy móc, thiết bị để nâng cao chất lượng, sản phẩm dịch vụ.

- Tận dụng tối đa các nguồn vốn hiện có, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn ngắn hạn từ các nhà cung cấp, sử dụng vốn hiện có từ vốn đầu tư của chủ sở hữu, các nguồn quỹ và lợi nhuận để lại chưa phân phối. Trong trường hợp cần thiết, có thể huy động thêm nguồn vốn vay thương mại,

- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo chuẩn ISO, tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm, công tác an toàn lao động.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
1	Phạm Ngọc Thanh	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Minh Hải	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Lê Anh Quốc	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
4	Đào Tiến Dương	Thành viên HĐQT
5	Vũ Minh Tuấn	Thành viên HĐQT

2. Sơ yếu lý lịch các thành viên:

➤ Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Họ và Tên : **Phạm Ngọc Thanh**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/9/1976
- Số CMND : 012668084 do CA Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/02/2004
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Vụ Bản – Nam Định
- Địa chỉ thường trú : Phòng 702 – B3 – Làng Quốc tế Thăng Long – Tổ 85 Dịch vụ
- Cầu Giấy – Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 04.3767.5168
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 10/1998 – 10/1999: Kế toán – Công ty Xây dựng số 1 – Tổng công ty Xây dựng Hà Nội

- 10/1999 – 4/2006: Kế toán tổng hợp Công ty Dịch vụ hàng không Sân bay Nội Bài; Tổ trưởng Tổ kiểm tra Tài chính Công ty; Tổ trưởng tổ Công đoàn phòng Tài chính kế toán Công ty; Ủy viên BCH Đoàn cơ sở Công ty; Bí thư Chi đoàn khối cơ quan Công ty.
- 4/2006 -6/2007: Phó Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không Sân bay Nội Bài
- 6/2007 – 8/2007: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư kinh doanh và Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Phúc Hà
- 8/2007 – nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không Thăng Long và Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không Taseco
 - Chức vụ hiện tại tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng không Thăng Long
 - Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 100.000 cổ phần (tương ứng với 0,278 % Vốn điều lệ).
- Số lượng cổ phần sở hữu: 100.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần :
 - Số cổ phần của người có liên quan : 0
 - Khoản nợ với Công ty : Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có

➤ **Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Họ và Tên : **Nguyễn Minh Hải**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 29/10/1976
- Số CMND : 012997090 do CA TP Hà Nội cấp ngày 27/12/2007
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú : Tổ 43, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 04.3767.5168
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác :
- 1998-2004: Chuyên viên phòng TCKT công ty Viễn thông quốc tế (VTI)
- 2005-2006: Chuyên viên Ban tài chính Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam
- 2007: Giám đốc tài chính CTCP Container Cascon
- 2/2008-nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc CTCP Dịch vụ Hàng không Thăng Long
 - Chức vụ hiện tại tại Công ty: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
 - Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Dịch vụ Hàng không Thăng Long
- Chủ tịch HĐQT CTCP Dịch vụ Suất ăn Hàng không Việt Nam
 - Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 50.000 cổ phần (tương ứng với 0,139 % Vốn điều lệ).

- Số lượng cổ phần sở hữu: 50.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - Số cổ phần của người có liên quan : 0
 - Khoản nợ với Công ty : Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có

➤ **Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc :**

- Họ và Tên : **Lê Anh Quốc**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 06/06/1970
- Số CMND : 038070000068 do CA TP Hà Nội cấp ngày 14/4/2015
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Hải An, Tỉnh Gia, Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú : 442 Tổ 18A và số 5 ngõ 81 Pháo Đài Láng, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 04.3586683
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân
- Quá trình công tác:
 - 07/1993 + 12/1999: Nhân viên Xí nghiệp Vận tải ô tô – Công ty Dv hàng không Sân bay Nội Bài.
 - 01/2000 + 12/2002: Trạm phó Trạm giao dịch điều hành Xí nghiệp vận tải ô tô Nasco
 - 01/2003 + 11/2009: Cửa hàng trưởng phòng Kinh doanh miễn thuế Công ty Nasco
 - 12/2009 + 09/2015: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần dịch vụ hàng không Thăng Long
 - 10/2015 – đến nay: Phó TGD Công ty Cổ phần dịch vụ Hàng không Thăng Long, Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần dịch vụ hàng không TASECO.
- Chức vụ hiện tại tại Công ty: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 50.000 cổ phần (tương ứng với 0,139% Vốn Điều lệ).
- Số lượng cổ phần sở hữu: 50.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần

- Số cổ phần của người có liên quan : 0
- Khoản nợ với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có

➤ **Thành viên Hội đồng quản trị:**

- Họ và Tên : **Đào Tiên Dương**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 22/04/1976
- Số CMND : 012919866 do CA TP Hà Nội cấp ngày 01/02/2007
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Xã Yên Hồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú : Số 1/1/10, ngõ 1, Trần Quốc Hoàn, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc : 04.3767.5168
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân
- Quá trình công tác:

- 10/1998 - 11/2003: Kế toán Tổng hợp Công ty CK XDCT Giao thông 121
- 12/2003 - 08/2004: Chuyên viên Tài chính Công ty CAVICO XD Cầu Hàm
- 09/2004 - 04/2005: Phó phòng TC - KT Công ty CAVICO XD Cầu Hàm
- 05/2005 - 07/2005: Phó phòng Tài chính Đầu tư Công ty CAVICO Việt Nam
- 08/2005 - 12/2009: Trưởng phòng Tài chính Đầu tư Công ty CAVICO Việt Nam
- 01/2010 - 3/2014: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cavico Xây dựng Nhân lực và Dịch vụ (nay là CTCP Xây dựng Nhân lực Việt Nam).
- 03/2014 - 9/2015: Thành viên HĐQT CTCP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam. Giám đốc Công ty CM Thành Đông
- 10/2015 - 11/2016: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần AMD Group
- 12/2016 – Nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Dịch vụ Hàng không Thăng Long. Thành viên HĐQT CTCT Dịch vụ Hàng không Taseco
- Chức vụ hiện tại tại Công ty: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Phó Tổng Giám đốc CTCP Dịch vụ Hàng không Thăng Long
- Thành viên HĐQT CTCP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam.
- Trưởng Ban kiểm soát CTCP Dịch vụ Suất ăn Hàng không Việt Nam
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 30.000 cổ phần (tương ứng với 0,083 % Vốn

điều lệ).

- Số lượng cổ phần sở hữu: 30.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan: 0

- Khoản nợ với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có

➤ **Thành viên Hội đồng quản trị:**

- Họ và Tên : **Vũ Minh Tuấn**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/10/1979
- Số CMND : 036079000606 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 27/8/2015
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú : Số 7A, Ngõ 275 Quan Nhân, Nhân Chính, Thanh Xuân, HN
- Số điện thoại liên lạc: 0236.3943.444
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:
 - 2004 – 2007: Giảng viên Khoa Tài chính ngân hàng – ĐH Kinh tế Kỹ thuật Công nghệ
 - 2007 – 2009: Chuyên viên vụ Kế hoạch Tài chính – Văn phòng Quốc hội
 - 2009 – 2011: Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư và TM Dịch vụ Hà Nội (Hasco)
 - 2011 – 9/2015: Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư - Công ty CPDV Hàng không Thăng Long, kiêm Phó Giám đốc Chi nhánh Công ty CPDV Hàng không Thăng Long tại Đà Nẵng
 - 7/2014 – nay: Chủ tịch HĐQT – Công ty TNHH MTV Taseco Oceanview
 - 9/2015 – nay: Tổng giám đốc - Công ty CPDV Hàng không Taseco Đà Nẵng; Giám đốc – CN Công ty CPDV Hàng không Taseco Đà Nẵng tại Huế
 - 6/2017: Chủ tịch HĐQT - Công ty CPDV Hàng không Taseco Sài Gòn
- Chức vụ hiện tại tại Công ty: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT – Công ty TNHH MTV Taseco Oceanview;
 - Chủ tịch HĐQT - Công ty CPDV Hàng không Taseco Sài Gòn;
 - Giám đốc – Chi nhánh Công ty CPDV Hàng không Taseco Đà Nẵng tại Huế.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 40.000 cổ phần (tương ứng với 0,111 % Vốn điều lệ).
- Số lượng cổ phần sở hữu: 40.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Số cổ phần của người có liên quan : 0
- Khoản nợ với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có.

2. Cơ cấu thành viên Ban Tổng Giám đốc

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Anh Quốc	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Thị Thanh Phương	Phó Tổng Giám đốc

* Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Giám đốc:

➤ Tổng Giám đốc - Xem phần 3, Thành viên HĐQT

➤ Phó Tổng Giám đốc

- Họ và Tên : **Nguyễn Quang Huy**

- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh: 03/02/1966

- Số CMND : 012515775 do Công an TP. Hà Nội cấp ngày 1/7/2010

- Quốc tịch : Việt Nam

- Quê quán : Xã Hải Minh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

- Địa chỉ thường trú : Số 25 ngõ 167, Nguyễn Ngọc Vũ, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

- Số điện thoại liên lạc: 024.3767.5168

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

• 10/1999 - 11/2003: Chuyên viên phòng VTTB Công ty XDCT Giao thông 872

• 12/2003 - 04/2005: Chuyên viên Ban QLDA Đường HCM – CIENCO 8

• 05/2005 - 09/2016: Phó Tổng Giám đốc Công ty CPDV Hàng Không Thăng Long

• 10/2016 – nay: Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Dịch vụ Hàng không Taseco

- Chức vụ hiện tại tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu : 20.000 cổ phần (tương ứng với 0,056% Vốn điều lệ).

• Số lượng cổ phần sở hữu : 20.000 cổ phần

• Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần

- Số cổ phần của người có liên quan : 0

- Khoản nợ với Công ty : Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

➤ **Phó Tổng Giám đốc:**

- Họ và Tên : **Nguyễn Thị Thanh Phương**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 30/10/1976
- Số CMND : 162659395 do Công an TP Nam Định cấp ngày 31/05/2007
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Xã Nhật Tựu, huyện Kim Bảng, Tỉnh Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : P2003, tòa TT Thương mại và căn hộ, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 024.3587.6683
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi
- Quá trình công tác:
 - 8/1997 - 12/2008: Chuyên viên - Công ty Khai thác công trình Thủy lợi Kim Bảng - Hà Nam.
 - 01/2009 - 09/2015: Trưởng phòng Hàng hóa CTCP Dịch vụ Hàng không Thăng Long.
 - 10/2015 – Nay: Phó Tổng giám đốc CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco.
- Chức vụ hiện tại tại Công ty : Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Dịch vụ Hàng không Taseco Đà Nẵng
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu : 33.000 cổ phần (tương ứng với 0,092% Vốn điều lệ).
- Số lượng cổ phần sở hữu : 30.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan : 0
- Khoản nợ với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

3. Cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Đức Long	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Trần Thị Loan	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Thị Hương	Thành viên Ban Kiểm soát

** Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Kiểm soát:*➤ **Trưởng Ban Kiểm soát**

- Họ và Tên : **Phạm Đức Long**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/06/1971
- Số CMND : 012306453 do CA Thành phố Hà Nội cấp ngày 28/3/2013.
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Nam Định
- Địa chỉ thường trú : Tổ 7, P Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 04.3767.5168
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng
- Quá trình công tác:

- 11/1994 - 11/1998: Chuyên viên, thanh tra viên Thanh tra Chính phủ
- 11/1998 - 2/2007: Chuyên viên Văn phòng Chính phủ
- 2/2007 - 9/2007: Chuyên viên, Phó Phòng Tư vấn Công ty CP chứng khoán Tân Việt
- 10/2007 - 1/2008: Trưởng Phòng Công ty CP Chứng khoán Phố Wall
- 1/2008 - 4/2013: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Phố Wall
- 5/2013 - 4/2014: Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Thái Bình
- 5/2014 - 11/2014: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ hàng không Thăng Long
- 11/2014 - 1/2015: Phụ trách Văn phòng HĐQT Ngân hàng TMCP Việt Á
- 1/2015 -5/2015: Trưởng Phòng quản lý rủi ro tuân thủ Ngân hàng HSBC
- 5/2015 -5/2016: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dịch vụ Hàng hóa Hàng không Việt Nam
- 6/2016 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Hàng không Thăng Long
- 4/2017 – nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Dịch vụ Hàng không TASECO

- Chức vụ hiện tại tại Công ty : Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 20.000 cổ phần (tương ứng với 0,056 % Vốn điều lệ).

- Số lượng cổ phần sở hữu: 20.000 cổ phần (tương ứng với 0,056 % Vốn điều lệ).
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0
- Số cổ phần của người có liên quan :
- Khoản nợ với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có.

➤ Thành viên Ban Kiểm soát:

- Họ và Tên : **Trần Thị Loan**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 22/10/1974
- Số CMND : 011897272 do CA Thành phố Hà Nội cấp ngày 21/07/2009
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Xã Ngọc Thanh, Kim Động, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú : Nhà 22, Tổ 37, Láng Thượng, Đống Đa, HN
- Số điện thoại liên lạc: 04.3767.5168
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

- 1994 đến 1996: Chuyên viên phòng TCKT Công ty Giấy Ngọc Hà
- 1996 đến T8/2008: Chuyên viên chuyên quản phòng TCKT Công ty CP Dịch vụ Hàng không Nội bài (NASCO). Chuyên viên tổng hợp phòng TCKT Công ty CP Dịch vụ Hàng không Nội bài (NASCO)
- T8/2008 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Dịch vụ Hàng không Thăng Long (TASECO) và Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Dịch vụ Hàng không Taseco
- Chức vụ hiện tại tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- Thành viên HĐQT Công ty CP Dịch vụ Hàng không Thăng Long
- Kế toán trưởng CTCP Dịch vụ Hàng không Thăng Long
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Dịch vụ HK Taseco Đà Nẵng
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Dịch vụ HK Taseco Sài Gòn
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 43.000 cổ phần (tương ứng với 0,147 % Vốn

điều lệ).

- Số lượng cổ phần sở hữu: 43.000 cổ phần (tương ứng với 0,147% Vốn điều lệ).
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0
 - Số cổ phần của người có liên quan : 0
 - Khoản nợ với Công ty : Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có

➤ Thành viên Ban Kiểm soát:

- Họ và Tên : **Nguyễn Thị Hương**
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 08/12/1988

- Số CMND : 0331.88.00.2086 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 20/06/2017

- Quốc tịch : Việt Nam

- Quê quán : Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên

- Địa chỉ thường trú: Thửa đất số 68, tổ dân phố 6 – Nghĩa Lộ, P. Yên Nghĩa, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

- Số điện thoại liên lạc : 04.3767.5168

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

- Quá trình công tác:

- 08/2010 – 08/2016: Chuyên viên Kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Thăng Long

- 08/2016 – Nay: Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Thăng Long

- 04/2017 – Nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không TASECO

- Chức vụ hiện tại tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Thăng Long

- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 2.500 cổ phần (tương ứng với 0,0069 % Vốn điều lệ).

- Số lượng cổ phần sở hữu: 2.500 cổ phần (tương ứng với 0,0069 % Vốn điều lệ).

- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0

- Số cổ phần của người có liên quan : 0

- Khoản nợ với Công ty : Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có

4. Kế toán trưởng:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Đức Tuấn	Phó phòng TCKT

** Sơ yếu lý lịch Kế toán trưởng:*

- Họ và Tên : **Lê Đức Tuấn**

- Giới tính : Nam

- Ngày sinh : 27/11/1980

- Nơi sinh : Thị xã Phúc Yên – tỉnh Vĩnh Phúc

- Số CMND : 026080001722

- Nơi cấp : Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày cấp

08/6/2016

- Dân tộc : Kinh
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Quê quán : Thị xã Phúc Yên – tỉnh Vĩnh Phúc
 - Địa chỉ thường trú : Tổ 7 Phường Trưng Nhị - TX Phúc Yên – Vĩnh Phúc
 - Điện thoại cơ quan : 0243 5876683
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD chuyên ngành Tài chính.
- Quá trình công tác :
- 2002-2004: Kế toán tổng hợp, Kế toán Vật tư – TSCĐ – SCL, Kế toán thanh toán Công ty Sông Đà 10.
 - 2004-7/2005: Tổ trưởng Tổ Tài chính Kế toán Ban chuẩn bị sản xuất Dự án thủy điện Tuyên Quang. Thành viên Tổ giúp việc Ban chỉ đạo công tác cổ phần hóa Công ty thủy điện Thác Bà, đơn vị thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
 - 4/2006-3/2017: Kế toán trưởng Công ty CP thủy điện Thác Bà
 - 05/2017-nay: Phó Phòng TCKT Công ty CP Dịch vụ Hàng không Taseco.
 - Chức vụ hiện tại: Phó phòng kế toán Công ty CP Dịch vụ Hàng không Taseco.
 - Chức vụ tại các tổ chức khác:
 - Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : Không có
 - Số lượng cổ phần nắm giữ: 5.000 cổ phần (tương ứng với 0,014% Vốn điều lệ).

Trong đó:

- Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần (tương ứng với 0,014% Vốn điều lệ).
- Được ủy quyền đại diện phần vốn: 0 cổ phần (tương ứng với) 0% Vốn điều lệ).
- Số lượng cổ phần do những người liên quan nắm giữ: 0
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không có.

III. KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ CÔNG TY:

- Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco sẽ chủ động sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động cho phù hợp với mô hình Công ty đại chúng để đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh trong những năm tiếp theo.

- Công ty luôn chú trọng việc nâng cao công ty tác quản trị; Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty làm cơ sở triển khai công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

- Rà soát lại toàn bộ máy nhân sự, kiện toàn tổ chức, tái cấu trúc bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với mô hình theo hướng tinh gọn. Tuyển dụng những nhân sự có trình độ chuyên

môn, năng lực, nhiệt tình công tác phù hợp với ngành nghề và phương hướng kinh doanh của Công ty.

- Thường xuyên cập nhật các quy định, chủ trương, chính sách của Nhà nước để vận dụng, triển khai thực hiện tại Công ty. Thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục nghiên cứu và đề ra các giải pháp, tổ chức triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu, tinh gọn, kiện toàn bộ máy, hoàn chỉnh hệ thống để nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.

IV. PHỤ LỤC:

- Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco;
- Báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không năm 2016;
- Báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm
- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty;
- Danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm 21/08/2017./.

Hà Nội, ngày 22 tháng 08 năm 2017

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Anh Quốc